



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**  
169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, TP Hồ Chí Minh

---

**TÀI LIỆU HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM TÀI CHÍNH 2023**

*Tháng 03 năm 2024*



CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II  
169 Trần Quốc Thảo, P9, Q3, TP. HCM  
MSDN: 0300566614

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
🇻🇳

TP Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2024

## THÔNG BÁO

### VỀ VIỆC TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II trân trọng thông báo về việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2023 như sau:

- Thời gian : **8 giờ sáng ngày 06/04/2024**
- Địa điểm : **Hội trường Công ty CP Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II  
Số 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh**
- Đối tượng tham dự : Cổ đông sở hữu vốn cổ phần của HECII được xác định theo danh sách chốt vào ngày 07/03/2024 của Tổng công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.
- Nội dung chính của đại hội :
  - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm tài chính 2023
  - Báo cáo của Ban kiểm soát năm tài chính 2023
  - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023
  - Thảo luận và thông qua các tờ trình của HĐQT trình ĐHCĐ.
  - Các nội dung khác theo quy định của pháp luật

Tài liệu đại hội đã được công bố trên Website: [www.hec2.vn](http://www.hec2.vn) mục “Quan hệ cổ đông”.

- Để Đại hội thành công tốt đẹp, HĐQT đề nghị quý vị cổ đông về tham dự đại hội đông đủ. Trường hợp các cổ đông không tham dự được đề nghị ủy quyền cho người đại diện hợp pháp của mình để tham dự Đại hội theo mẫu gửi kèm.
- Quý cổ đông gửi Giấy ủy quyền về địa chỉ PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN - CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II, 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, TP Hồ Chí Minh, Điện thoại 028 39310578 hoặc mail: [ngohuonghec2@gmail.com](mailto:ngohuonghec2@gmail.com) để Ban tổ chức tập hợp danh sách tham dự đại hội.
- Khi tham gia dự đại hội, đề nghị quý cổ đông hoặc người được ủy quyền mang theo thư mời, Thẻ căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân (bản chính) và giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền).

Trong trường hợp quý cổ đông không nhận được thư mời tham dự đại hội, thông báo này thay cho thư mời.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



ThS Bùi Hữu Quỳnh



**CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**  
169 Trần Quốc Thảo, P9, Q3, TP. HCM

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
☸☸☸

## **GIẤY ỦY QUYỀN** **THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023**

**Kính gửi : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Tôi tên là : .....

Địa chỉ: .....

Số CCCD : .....Cấp ngày :.../.../..... Tại : .....

Tôi là cổ đông sở hữu ..... cổ phần (cổ phiếu phổ thông) của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II (HECII).

Do điều kiện không thể trực tiếp đến tham dự Đại hội đồng Cổ đông, nên tôi ủy quyền cho người có tên dưới đây :

1. Ủy quyền cho thành viên HĐQT, BKS công ty (đánh dấu vào ô chọn) :

- Ông Bùi Hữu Quỳnh - Chủ tịch HĐQT
- Ông Trần Văn Hiến - Phó chủ tịch HĐQT
- Ông Lê Văn Quốc - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Đức Chiến - Thành viên HĐQT
- Ông Phạm Minh Trí - Thành viên HĐQT
- Ông Phạm Hải Sơn - Trưởng BKS
- Bà Phạm Ngọc Quỳnh Lam - Thành viên BKS
- Ông Hoàng Đỗ Minh Trí - Thành viên BKS

2. Hoặc ủy quyền cho cá nhân khác :

Họ và tên : .....

Số CCCD : .....Cấp ngày :.../.../..... Tại : .....

Địa chỉ: .....

Thay mặt tôi tham dự và biểu quyết các vấn đề có liên quan tại Đại hội đồng cổ đông của Công ty trong phạm vi vốn cổ phần thuộc sở hữu của tôi.

Tôi xin chịu mọi trách nhiệm về việc ủy quyền này và không đưa ra bất cứ một khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty.

Rất mong được sự quan tâm chấp thuận. Xin trân trọng cảm ơn.

**NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày ..... tháng.....năm .....

**NGƯỜI ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

*Ghi chú :* Giấy ủy quyền này sẽ được gửi về :

**PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN - CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**  
**169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, TP Hồ Chí Minh**



# DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH & NỘI DUNG ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023

Ngày 06 tháng 04 năm 2024

## A. Phần thủ tục khai mạc: Ban tổ chức (7h00 - 8h00)

1. Cổ đông nhận tài liệu, thẻ biểu quyết.
2. Báo cáo kết quả kiểm tra cổ đông tham dự.
3. Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự và chủ tọa đại hội.

## B. Phần Nội dung Đại hội: Chủ tọa đại hội điều hành (8h00 - 10h30)

### I. Chủ tọa giới thiệu Ban thư ký, Ban kiểm phiếu và thông qua chương trình, nội dung đại hội. (8h00 - 8h30).

### II. Trình bày các báo cáo trình đại hội: (8h30 - 9h30)

1. Báo cáo của HĐQT năm tài chính 2023: Chủ tịch HĐQT.
2. Báo cáo của Ban kiểm soát năm tài chính 2023: Ban kiểm soát
3. Các tờ trình trình ĐHĐCĐ: Chủ tọa nêu
  - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023
  - Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023
  - Tờ trình về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024
  - Tờ trình lựa chọn công ty Kiểm toán BCTC năm 2024
  - Tờ trình Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2023 và Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2024

### III. Đại hội thảo luận và biểu quyết những vấn đề : (9h30 - 10h30)

1. Báo cáo của HĐQT năm tài chính 2023
2. Báo cáo của Ban kiểm soát năm tài chính 2023
3. Các tờ trình trình ĐHĐCĐ:
  - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023
  - Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023
  - Tờ trình về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024
  - Tờ trình lựa chọn công ty Kiểm toán BCTC năm 2024
  - Tờ trình Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2023 và Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2024

## C. Tổng kết Đại hội: (10h30-11h00)

1. Đọc biên bản Đại hội: Ban thư ký.
2. Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội: Ban thư ký.
3. Phát biểu tổng kết Đại hội: Chủ tịch HĐQT.

**BAN TỔ CHỨC**



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**  
169 Trần Quốc Thảo, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 028.39 310 578

TP Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2024

## **QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

### **MỤC TIÊU**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 của Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II được tổ chức theo nguyên tắc:

- Công khai, công bằng, dân chủ và xây dựng nhằm đưa ra những Nghị quyết đúng đắn đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững cho công ty;
- Tập trung, ổn định và đạt kết quả cao của Đại hội đề ra;
- Vì quyền lợi của người lao động, công ty và của cổ đông.

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

- Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2023 của Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II.
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội.
- Tất cả các cổ đông, người đại diện và các bên tham gia đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại quy chế này.

### **A. QUY CHẾ LÀM VIỆC**

#### **I. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Biểu quyết Chương trình Đại hội, thống nhất Quy chế làm việc, Thẻ lệ biểu quyết, quy chế bầu cử tại Đại hội.
- Thông qua các nội dung cuộc họp thường niên.

#### **II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**



Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo Danh sách cổ đông chốt ngày 07/03/2024.

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

### III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều kiện cổ đông tham dự: cổ đông là pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt ngày 07/03/2024 đều có quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023.

Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi dự họp.

- Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tới dự họp phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND, thẻ CCCD hoặc hộ chiếu), giấy ủy quyền theo mẫu của Công ty hoặc lập theo quy định pháp luật về dân sự có ghi rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền, và Thư mời tham dự nộp cho Ban tổ chức.
- Trong thời gian diễn ra cuộc họp, các cổ đông phải tuân thủ theo hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự; Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại; Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm hoặc đưa cho người ngoài khi chưa được Chủ tọa cho phép.
- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của cuộc họp thường niên, cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét cảnh cáo, có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông vi phạm quy chế khỏi nơi diễn ra Đại hội, hoặc theo các hình thức quy định tại khoản 7, Điều 146 Luật Doanh nghiệp năm 2020 để đảm bảo Đại hội diễn ra bình thường theo chương trình kế hoạch.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền biểu quyết ngay, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

### IV. PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI

Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền muốn phát biểu ý kiến phải:

- Được sự chấp thuận của Chủ tọa.
- Nêu tên và mã số cổ đông (nếu có) trước khi phát biểu. Nội dung phát biểu ngắn gọn và phù hợp với nội dung họp.
- Thời gian phát biểu không quá 05 phút cho 01 lần phát biểu.

Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

### V. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập.
2. Trách nhiệm của Chủ tọa:
  - Điều hành họp theo chương trình và quy chế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
  - Hướng dẫn cổ đông thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình họp và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp.
  - Điều hành việc biểu quyết các báo cáo, kế hoạch của HĐQT, BKS và nội dung các tờ trình.
  - Trả lời hoặc cử cán bộ quản lý có liên quan trả lời các vấn đề do Đại hội yêu cầu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình diễn ra tại phiên họp.

## **VI. THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

1. Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội chỉ định và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng biểu quyết.
2. Trách nhiệm của Ban Thư ký: Thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội, bao gồm:
  - Ghi chép đầy đủ, trung thực mọi diễn biến của Đại hội vào Biên bản Đại hội.
  - Đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội trước khi bế mạc Đại hội.

## **VII. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI**

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị chỉ định.
- Ban kiểm tra tư cách cổ đông giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra các điều kiện tiến hành Đại hội. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.
- Trường hợp người đến dự Đại hội không chứng minh được đầy đủ tư cách cổ đông tham dự Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối cấp phiếu biểu quyết và tài liệu họp.

### **B. THẺ LỆ BIỂU QUYẾT**

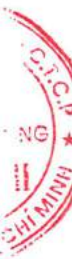
#### **I. BAN KIỂM PHIẾU**

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không đồng thời là Chủ tọa hoặc Ban Thư ký Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
  - Giúp chủ tọa Đại hội phổ biến nguyên tắc, thể lệ và hướng dẫn cách thức biểu quyết các nội dung theo chương trình Đại hội.
  - Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết, bầu phiếu của cổ đông, đại diện cổ đông, xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.
  - Tổ chức kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội một cách trung thực và chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.
  - Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội hoặc Ban thư ký Đại hội.

#### **II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI**

##### **Nguyên tắc biểu quyết:**

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết có ghi rõ họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.



- Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.
- Dùng “Phiếu biểu quyết” để thông qua các báo cáo và tờ trình tại đại hội. Mỗi cổ đông hoặc đại diện được phát một phiếu biểu quyết. Trong đó có 03 ý kiến: Tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung biểu quyết. Cổ đông/đại diện đánh dấu “X” hoặc “✓” vào 1 trong 3 ô biểu quyết và ký tên ghi rõ họ tên vào “Phiếu biểu quyết” khi hoàn thành việc biểu quyết và nộp về cho Ban kiểm phiếu.  
“Phiếu biểu quyết” hợp lệ là Phiếu biểu quyết theo mẫu in sẵn của Ban tổ chức phát ra, Có đóng dấu của công ty, không tẩy xóa, không ghi thêm nội dung và có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện của cổ đông biểu quyết.
- Dùng “Thẻ biểu quyết” thông qua các nội dung khác ngoài các nội dung tại “Phiếu biểu quyết”. Cổ đông/đại diện biểu quyết từng nội dung của đại hội bằng cách giơ thẻ biểu quyết theo trình tự: tán thành, không tán thành, không ý kiến. Mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Ban kiểm phiếu sẽ đếm thẻ để xác định kết quả biểu quyết. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ.
- Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

### C. BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

Tất cả các nội dung tại Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

Các nội dung không được quy định chi tiết tại Quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật DN 2020 và các văn bản pháp luật liên quan.  
Quy chế làm việc và thệ lệ biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu Đại hội thông qua với tỷ lệ trên 50% tổng số biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp trở lên, Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

**Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.**







**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**  
169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, TP Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT  
ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023**  
**TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM TÀI CHÍNH 2023**

*Tháng 03 năm 2024*





TP Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2024

**BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG  
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023  
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023**

**I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022:**

Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ V ngày 21/04/2023 đã bầu ra Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên gồm có:

- ❖ Ông Bùi Hữu Quỳnh - Chủ tịch
- ❖ Ông Trần Văn Hiến - Phó chủ tịch
- ❖ Ông Lê Văn Quốc - Thành viên
- ❖ Ông Nguyễn Đức Chiên - Thành viên
- ❖ Ông Phạm Minh Trí - Thành viên

Các thành viên HĐQT trong năm 2023 thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị thường xuyên bám sát các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã thông qua trong việc điều hành và chỉ đạo sản xuất kinh doanh. Mọi quyết định của HĐQT đều hướng đến mục tiêu đưa công ty phát triển ổn định và bền vững. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn cho hoạt động SXKD nhằm mang lại lợi nhuận tối đa, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng cổ tức cho các cổ đông và thực hiện tốt các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

**1. Các cuộc họp và các quyết định của HĐQT:**

Năm 2023, HĐQT công ty đã tổ chức các phiên họp theo đúng quy định của điều lệ và các qui chế quản lý nội bộ của công ty. Đồng thời HĐQT thường xuyên giám sát, tham gia các cuộc họp của Ban điều hành. Chủ tịch HĐQT chỉ đạo Tổng giám đốc trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, thường xuyên làm việc với lãnh đạo các đơn vị, nhằm nắm bắt tình hình và chỉ đạo giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc để có những quyết sách, giải pháp phù hợp, trong chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp.

Trong năm 2023 HĐQT đã tổ chức 14 cuộc họp:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Ông Bùi Hữu Quỳnh	14/14	100%	Tái đắc cử
2	Ông Trần Văn Hiến	14/14	100%	Tái đắc cử

3	Ông Lê Văn Quốc	10/14	100%	Được bầu từ 21/04/2023
4	Ông Phạm Minh Trí	10/14	100%	Được bầu từ 21/04/2023
5	Ông Nguyễn Đức Chiến	14/14	100%	Tái đắc cử
6	Ông Nguyễn Văn Tiến	4/14	100%	Hết nhiệm kỳ từ 21/04/2023

Nội dung các cuộc họp và quyết định của HĐQT trong năm 2023 như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	72/HECII-NQ	21/02/2023	Thông qua ngày chốt danh sách họp ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2022	100%
2	02	18/03/2023	Thông qua thời gian, địa điểm và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022 và các vấn đề về SXKD	100%
3	03	03/04/2023	Thông qua việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (Năm 2023-2027)	100%
4	166/HECII-NQ	17/04/2023	Thông qua Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022 lần 2 ngày 21/04/2023	100%
5	Nghị quyết ngày 21/04/2023	21/04/2023	Họp HĐQT phiên đầu tiên nhiệm kỳ V bầu Chủ tịch và Phó chủ tịch HĐQT	100%
6	06	27/04/2023	Họp phân công nhiệm vụ từng thành viên HĐQT, Bổ nhiệm các chức danh quản lý trong Ban điều hành, Thông qua việc Tổng giám đốc bổ nhiệm các chức danh quản lý khác	100%
7	240/2023/HECII-NQHĐQT	16/05/2023	Về việc thành lập Ban kiểm phiếu bổ sung để thực hiện tách phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền lợi liên quan đối với nội dung biểu quyết về “Thông qua việc miễn chào mua công khai cổ phiếu Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II của Ông Bùi Hữu Quỳnh”	100%
8	323/NQ-HĐQT	06/07/2023	Hạn mức tín dụng tại Agribank Chi nhánh 3, TP HCM	100%

9	374 QĐ/CTTVII/HĐQT. 379QĐ/CTTVII- HĐQT	10/08/2023	Quyết định chấp thuận về mặt chủ trương cho Công ty cổ phần Phước Hòa (Công ty con) thuê tư vấn thực hiện công việc bổ sung dự án Nhà máy điện mặt trời Phước Hòa và các nhà máy thủy điện Phước Hòa 2, 3 vào Quy hoạch phát triển điện quốc gia. Bổ nhiệm Ông Lê Văn Quốc là Tổng giám đốc công ty. Bổ sung thêm người đại diện pháp luật là Tổng giám đốc	100%
10	10	21/11/2023	Hợp về đầu tư mua sắm TSCĐ	100%
12	11	22/11/2023	Hợp về các vấn đề liên quan đến Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2022 của Công ty Cổ phần Phước Hòa	100%
12	603/2023/HECII- NQHĐQT	30/11/2023	Về việc Xóa nợ phải thu khó đòi đã được trích lập dự phòng	100%
13	634/2023/NQ- HĐQT	14/12/2023	Hạn mức tín dụng tại BIDV Chi nhánh Phú Nhuận, TP HCM	100%
14	640/2023/HECII- NQHĐQT	30/12/2023	Thông qua việc chi trả tiền lương năm 2023 cho Ban điều hành	100%
	641/2023/HECII- NQHĐQT	30/12/2023	Thông qua việc chi lương tháng 13 năm 2023 cho CBCNV	100%
	642/2023/HECII- NQHĐQT	30/12/2023	Thông qua phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2023	100%

## 2. Tổ chức đại hội cổ đông thường niên:

Ngày 21/04/2023, Tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2022 ĐHĐCĐ đã thông qua các nội dung sau:

- Thông qua Báo cáo công tác quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (Năm 2018-2022).
- Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (Năm 2018-2022).
- Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2022.
- Thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh và Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022.
- Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ V (Năm 2023-2027) và năm 2023.
- Thông qua Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC 2023.
- Thông qua Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2022 và Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2023.
- Thông qua Báo cáo nghị quyết đã thông qua tại ĐHĐCĐ năm tài chính 2019 nhưng chưa thực hiện: ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2022 thông qua Báo cáo nghị quyết đã thông qua tại ĐHĐCĐ năm tài chính 2019 nhưng chưa thực hiện: về việc Ông Bùi Hữu Quỳnh nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ

phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II (Mã chứng khoán: HEC) dẫn đến sở hữu trên 25% cổ phiếu có quyền biểu quyết và đến mức tối đa mà nhà đầu tư được phép sở hữu theo quy định của pháp luật hiện hành mà không phải thực hiện chào mua công khai.

- Thông qua việc miễn chào mua công khai cổ phiếu Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II của Ông Bùi Hữu Quỳnh.
- Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung “Điều lệ Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II” năm 2023.
- Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung “Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II” năm 2023.
- Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung “Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II” năm 2023.
- Thông qua việc thay đổi Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
- Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (Năm 2018-2022) và Bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ V (Năm 2023-2027).
- Thông qua Kết quả Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ V.

## **II. BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:**

### **1. Tổ chức bộ máy quản lý & nhân sự:**

- Ban điều hành hiện nay của công ty gồm 05 thành viên:

❖ Ông Lê Văn Quốc	- Tổng giám đốc
❖ Ông Nguyễn Tiến Đạt	- Phó tổng giám đốc
❖ Ông Trần Văn Hiến	- Phó tổng giám đốc
❖ Ông Phạm Minh Trí	- Phó tổng giám đốc
❖ Bà Ngô Thu Hương	- Kế toán trưởng

Trong năm 2023, Ông Nguyễn Văn Tiến và Ông Đào Văn Nam thôi làm Phó tổng giám đốc công ty do nghỉ hưu theo chế độ.

- Các đơn vị quản lý và sản xuất gồm:
  - ❖ Khối quản lý gồm 04 đơn vị: Phòng Quản trị nhân sự, Phòng Kinh doanh, Phòng Tài chính Kế toán và Trung tâm Khoa học công nghệ và Giám định chất lượng.
  - ❖ Khối sản xuất gồm 07 đơn vị: Xí nghiệp Tư vấn số 1, Xí nghiệp Tư vấn số 2, Xí nghiệp Tư vấn số 3, Xí nghiệp Tư vấn số 4, Xí nghiệp Khảo sát Địa hình, Xí nghiệp Khảo sát Địa chất, Xí nghiệp Tư vấn Quản lý dự án & Giám sát xây dựng.
  - ❖ Tổ Dự án, Công trường: Tổ Dự án Bắc Bến Tre (Jica3) và Công trường thi công xử lý nền.
- Các chức danh quản lý trong công ty:

❖ Trong năm 2023 công ty có thực hiện bổ nhiệm các chức danh quản lý trong công ty do hết thời hạn bổ nhiệm của nhiệm kỳ trước. Các cán bộ quản lý hiện tại tại công ty:

- Ông Nguyễn Văn Keo - Phó Phòng QT & NS
- Ông Quản Xuân Bình - Giám đốc kinh doanh
- Ông Nguyễn Vũ Hải - Phó Phòng Kinh doanh
- Ông Phạm Minh Trí - Phó TGD kiêm Giám đốc XNTV1
- Ông Nguyễn Viết Dương - Phó giám đốc XNTV1
- Ông Bùi Văn Việt - Giám đốc XNTV2
- Ông Ngô Quốc Minh - Phó giám đốc XNTV2
- Ông Văn Thế Dũng - Giám đốc XNTV3
- Ông Nguyễn Văn Tiến - Phó giám đốc XNTV3
- Ông Đường Anh Tuấn - Giám đốc XNTV4
- Ông Trịnh Xuân Nhật Lai- Phó giám đốc XNTV4
- Ông Nguyễn Hoàng Quân - Giám đốc XNKSDH
- Ông Phạm Văn Dũng - Phó giám đốc XNKSDH
- Ông Ngô Đăng Thọ - Giám đốc XNKSDC
- Ông Phạm Hữu Thanh - Phó giám đốc XNKSDC kiêm Trưởng P.Thí nghiệm
- Ông Lê Minh Ứng - Giám đốc XNTV QLDA & GSXD
- Ông Dương Văn Vang - Phó giám đốc XNTV QLDA & GSXD
- Ông Bùi Quang Triệu - Phó giám đốc XNTV QLDA & GSXD
- Ông Trần Văn Oanh - Phó giám đốc XNTV QLDA & GSXD
- Ông Vũ Quốc Thắng - Phó giám đốc XNTV QLDA & GSXD

**Công ty con:** Công ty cổ phần Phước Hòa

- Địa chỉ: Số 212/47 đường Đập Phước Hòa, Ấp 4, Xã An Thái, Huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.
- Giấy CNĐKKD số: 3700793085 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 11/04/2007 thay đổi lần 6 ngày 13/12/2023.
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Khai thác, xử lý và cung cấp nước.
- Vốn điều lệ: 120.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ HECII sở hữu: 70%

## **2. Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023:**

### **2.1. Chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:**

Trong bối cảnh tình hình kinh tế đất nước nhiều khó khăn, Nhà nước thực hiện chính sách tài khóa thắt chặt, giảm đầu tư công, hạn chế đầu tư xây dựng cơ bản, Tuy nhiên HECII vẫn duy trì được tình hình tài chính ổn định, chủ động bố trí và sử dụng vốn hợp lý, nhờ vậy đã tạo đủ công ăn việc làm cho người lao động trong năm vừa qua. Dưới sự chỉ đạo, điều hành của HĐQT, Ban tổng giám đốc công ty đối với nhiệm vụ SXKD của từng đơn vị, cùng với sự nỗ lực của CBCNV Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu SXKD theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022 đề ra.

## 2.2. Kết quả hoạt động SXKD riêng HECII năm 2023:

TT	Danh mục	Năm 2023 (đồng)	Năm 2022 (đồng)
1	Tổng tài sản	327.409.033.230	305.423.609.702
2	Tổng doanh thu	202.726.581.367	172.557.347.405
3	Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	44.858.222.941	29.932.404.788
4	Lợi nhuận trước thuế	48.213.611.563	32.190.981.469
5	Lợi nhuận sau thuế	42.656.814.551	28.197.079.456

## 2.3. Thực hiện chỉ tiêu SXKD năm 2023:

TT	Danh mục	Số liệu riêng			Số liệu hợp nhất		
		Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	% tăng trường	Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	% tăng trường
1	Giá trị hợp đồng ký được	110	206,6	+87,8%	/	/	/
2	Tổng doanh thu	150	202,7	+35,1%	222,9	286,9	+28,7%
3	Lợi nhuận trước thuế	31,4	48,2	+53,5%	46,9	78,2	+66,7%
4	Chia cổ tức (%/năm)	30-40	45	+12,5%			

## 3. Chỉ đạo và thực hiện công tác đầu tư:

Trong năm 2023 Công tác đầu tư hiện tại vẫn là chuẩn bị các bước cho việc đầu tư Khu công viên năng lượng mặt trời tại Phước Hòa.

## 4. Chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận:

### Chi trả cổ tức năm 2023:

HĐQT quyết định trình Đại hội đồng cổ đông mức chi trả cổ tức năm 2023 là 45%/năm.

## Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Phân phối lợi nhuận :		Tỷ lệ	Phân phối
1	Quỹ đầu tư phát triển	35,7%	15.230.214.551
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1%	426.600.000
3	Chia cổ tức 45%	63,3%	27.000.000.000
Cộng		100%	42.656.814.551

### 5. Tài sản cố định:

#### Tài sản cố định hữu hình:

- Nguyên giá TSCĐ đầu kỳ : 51.443.247.980 đồng
- TSCĐ mua sắm : 2.459.820.909 đồng
- TSCĐ giảm trong kỳ : 1.037.421.375 đồng
- Nguyên giá cuối kỳ : 52.865.647.514 đồng

Về việc đầu tư Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin (VDI) phục vụ cho việc chuyển đổi số của Công ty: Đến ngày 31/12/2023, Công ty đã thực hiện xong việc mua sắm và lắp đặt các hạng mục bao gồm: Hệ thống máy chủ, SAN, SAN-SWITCH, Core-Switch, NAS backup sử dụng nền tảng VM Ware-Horizon để cung cấp máy ảo và Flieserver, Hệ thống GPU, thiết bị lưu trữ dự phòng, hệ thống lưu điện mở rộng. Dự kiến toàn bộ hệ thống VDI sẽ được hoàn thiện vào quý 2/2024. Giá trị thực hiện đến hết năm 2023 là 5.273.223.636 đồng.

#### Tài sản cố định vô hình:

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất lâu dài. Trong năm không có phát sinh tăng, giảm. Nguyên giá cuối kỳ là: 4.106.589.454 đồng

Việc mua bán TSCĐ đều được thực hiện theo quy định và nghị quyết của HĐQT.

### 6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi:

- Số dư đầu kỳ : 610.629.366 đồng
- Số tăng trong kỳ : 282.000.000 đồng
- Số đã sử dụng trong kỳ : 41.460.000 đồng
- Số dư cuối kỳ : 851.169.366 đồng

### 7. Thuế và các khoản phải nộp ngân sách:

Năm 2023 Công ty thực hiện kê khai và đóng đúng hạn các khoản thuế. Trong năm 2023. Công ty đã được Cục thuế TP Hồ Chí Minh thực hiện kiểm tra thanh tra thuế năm tài chính 2021, 2022. Công ty đã thực hiện xong việc quyết toán, thực hiện nghĩa vụ nộp và công bố thông tin theo quy định.

### 8. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2023:



Năm 2023, Thù lao của HĐQT: 2.120.000.000 đồng, chi tiết như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (đồng)
1	Ông Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch HĐQT	1.800.000.000
2	Ông Trần Văn Hiến	Phó chủ tịch HĐQT	96.000.000
3	Ông Lê Văn Quốc	Thành viên HĐQT	56.000.000
4	Ông Phạm Minh Trí	Thành viên HĐQT	56.000.000
5	Ông Nguyễn Đức Chiến	Thành viên HĐQT	84.000.000
6	Ông Nguyễn Văn Tiến	Thành viên HĐQT	28.000.000
	<b>Cộng</b>		<b>2.120.000.000</b>

Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và tiền lương của Ban điều hành bằng 3,49% tổng doanh thu là 7,075 tỷ đồng. Các chế độ tiền thưởng của các thành viên HĐQT, Ban điều hành hưởng theo qui định chung của công ty.

#### 9. Báo cáo về giao dịch giữa công ty, công ty mẹ, công ty con, công ty có cùng người quản lý:

Trong năm Công ty có phát sinh các giao dịch:

- Giữa Công ty và Công ty con: Nhận cổ tức từ Công ty CP Phước Hòa trong năm 2023 là : 21.000.000.000 đồng.

#### 10. Báo cáo tình hình sử dụng vốn tăng thêm từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong năm 2022:

##### 10.1. Thông tin đợt phát hành:

<u>Số thứ tự</u>	<u>Nội dung</u>	<u>Thông tin</u>
1	Tên cổ phiếu chào bán	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II
2	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
3	Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
4	Số lượng cổ phiếu chào bán	1.800.000 cổ phiếu
5	Giá trị chào bán	18.000.000.000 đồng
6	Hình thức phát hành	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và chào bán cổ phiếu riêng lẻ
7	Ngày bắt đầu chào bán	19/07/2022
8	Ngày hoàn thành đợt chào bán	15/09/2022
9	Tổng số cổ phiếu đã bán	1.800.000 cổ phiếu
10	Mục đích phát hành	Huy động nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

##### 10.2. Báo cáo tình hình sử dụng vốn phát hành cổ phiếu:

Tổng số tiền thu được từ phát hành ESOP:	11.550.000.000 đồng
Tổng số tiền thu được từ phát hành Riêng lẻ:	87.450.000.000 đồng
Tổng tiền:	99.000.000.000 đồng
Chi phí phát hành cổ phiếu:	196.500.000 đồng

Theo hồ sơ phát hành đã được chấp thuận tại Công văn số 4556/UBCK-QLCB và Công văn số 5083/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Báo cáo thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/04/2023. Tổng số tiền thu được đã được chi như sau:

Tổng số tiền đã chi trong năm 2022:	<b>32.791.005.034</b>
Tổng số tiền đã chi trong năm 2023:	<b>66.208.994.966</b>
Cộng:	<b>99.000.000.000</b>

Cụ thể chi như sau:

STT	Nội dung	Đến ngày 31/12/2023 (Số liệu đã kiểm toán)
1	<b>Chi lương, thưởng cho người lao động từ phát hành ESOP</b>	<b>11.550.000.000</b>
2	<b>Chi lương, thưởng cho người lao động từ phát hành Riêng lẻ</b>	<b>45.765.703.609</b>
3	<b>Thanh toán tiền cho nhà cung cấp</b>	
3.1	Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng & Dịch vụ Phương Anh	24.076.000.000
3.2	CTCP Hoàng Sơn Fly Ash And Cement	170.296.391
3.3	Công ty TNHH Hoàng Minh	12.567.000.000
3.4	CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	4.871.000.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>99.000.000.000</b>

Tất cả các khoản mục chi của Công ty đều nằm trong kế hoạch phát hành cổ phiếu đã được UBCKNN thông qua và Đại hội đồng cổ đông của Công ty phê duyệt. Công ty đã quản lý và sử dụng vốn phát hành đúng mục đích.

### **11. Báo cáo kết quả thực hiện Tờ trình về việc thông qua miễn chào mua công khai cổ phiếu của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II:**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022 đã thông qua Tờ trình về việc cho phép Ông Bùi Hữu Quỳnh hiện là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II nhận chuyển nhượng cổ phiếu của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II (Mã chứng khoán: HEC) để nâng tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty đạt đến mức theo quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều 35 Luật chứng khoán mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai. Trong năm 2023 Ông Bùi Hữu Quỳnh đã thực hiện mua thỏa thuận dẫn đến sở hữu 31,68% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của HECII và đã thực hiện các thủ tục công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

### **III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ NĂM 2023:**

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Ban giám đốc, cán bộ quản lý trong việc điều hành sản xuất kinh doanh của công ty.

Trong năm 2023 việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị công ty:

- HĐQT tạo điều kiện thuận lợi, không cản trở việc điều hành SXKD của Ban điều hành.
- Việc giám sát của HĐQT, Ban kiểm soát được duy trì thường xuyên và chặt chẽ.
- Ban giám đốc đã triển khai các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT đúng quy trình và thời gian quy định.
- Ban điều hành chủ động triển khai công việc, thường xuyên báo cáo, trao đổi và xin ý kiến của HĐQT, đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát tình hình SXKD trong công ty.
- Định kỳ Hội đồng quản trị yêu cầu Ban giám đốc báo cáo tình hình SXKD, tiến độ thực hiện công việc nhằm đưa ra những quyết định kịp thời cho việc thực hiện hoàn thành những chỉ tiêu SXKD mà ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra.

Các thành viên trong Ban giám đốc thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật doanh nghiệp và điều lệ công ty.

HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực của một số thành viên Ban giám đốc trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của công ty cả công tác chuyên môn và quản lý giúp công ty đạt vượt các chỉ tiêu SXKD mà ĐHĐCĐ đề ra.

Đối với cán bộ quản lý khác: Đa số cán bộ quản lý trong công ty là các cán bộ có năng lực, tư cách tốt, tận tâm với công việc. Tuy nhiên từng cán bộ cũng cần tự nâng cao năng lực chuyên môn và quản lý của mình để tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm cho công ty.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024:**

##### **1. Về công tác quản trị doanh nghiệp:**

- Thực hiện nghiêm túc Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các qui định về quản trị doanh nghiệp trong điều hành và các hoạt động của công ty.
- HĐQT cần tập trung vào chính sách nhân sự. Tăng cường giám sát và chấn chỉnh công tác của một số cán bộ quản lý chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao. Cải tiến mô hình tổ chức bộ máy nhân sự hợp lý, theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả. Xây dựng chính sách về đào tạo, nâng cao trình độ cho những chuyên viên tư vấn cũng như công nhân khảo sát.
- Tiếp tục duy trì, cải tiến và thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng HECII và các quy định về quản lý trong công ty. Thường xuyên rà soát, huỷ bỏ hoặc bổ sung các quy định sao cho phù hợp với những quy định của nhà nước cũng như tình hình thực tế của công ty.
- Nghiên cứu, triển khai áp dụng khoa học công nghệ vào công tác chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực tư vấn thiết kế, Xây dựng quy trình và cải thiện hạ tầng, máy móc thiết bị để tiến đến việc quản lý dữ liệu tập trung,...

- Thực hiện văn hoá doanh nghiệp trong công ty; xây dựng công ty phát triển theo hướng bền vững. Khẳng định vị thế, thương hiệu HECII trong công tác tư vấn xây dựng thủy lợi ở Việt Nam và khu vực.

## 2. Về sản xuất kinh doanh:

- Tập trung điều hành công tác tư vấn khảo sát thiết kế các công trình đang thực hiện đảm bảo đúng tiến độ đã ký với khách hàng. Tổ chức triển khai một số dự án mới trúng thầu.
- Cải tiến và tăng cường công tác tiếp thị, mở rộng thị trường (trong nước và khu vực), nhằm tạo đủ công ăn việc làm, giữ vững và không ngừng nâng cao đời sống CBCNV, đảm bảo lợi ích của các cổ đông và người lao động.
- Đẩy mạnh công tác tìm kiếm việc làm cho mảng thi công cọc xi măng đất, xử lý nền móng, đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động và Công ty thu được tiền khi thực hiện xong công trình.

## 3. Chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2024:

### Công ty mẹ:

- Giá trị hợp đồng ký được : 120 tỷ đồng
- Tổng doanh thu : 150 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 35,2 tỷ đồng
- Chia cổ tức : 30%-40%

### Hợp nhất:

- Tổng doanh thu : 216,5 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 46,5 tỷ đồng

## 4. Về công tác đầu tư

Thực hiện đầu tư có trọng điểm phù hợp khả năng tài chính và điều hành của công ty. Tiếp tục xúc tiến công tác lập dự án đầu tư xây dựng văn phòng trụ sở công ty.

### Kính thưa toàn thể quý vị cổ đông!

Hội đồng Quản trị đã hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao. Có được kết quả này nhờ vào sự tin nhiệm và ủng hộ của quý vị cổ đông dành cho HĐQT, BKS và Ban điều hành chúng tôi, cũng như sự đồng tâm hiệp lực và trí tuệ của tập thể CBCNV trong công ty.

Thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty, Tôi xin trân trọng cảm ơn những tình cảm và niềm tin của quý vị cổ đông dành cho chúng tôi trong những năm vừa qua. Chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ và nhiều ý kiến đóng góp của Quý vị cổ đông cho Đại hội đồng cổ đông lần này vì mục tiêu ổn định, phát triển bền vững công ty và lợi ích của các cổ đông.

Xin chân thành cảm ơn!

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Ths. Bùi Hữu Quỳnh

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II  
BAN KIỂM SOÁT**

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM  
SOÁT NĂM 2023**

**TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM TÀI CHÍNH 2023**

TP. Hồ Chí Minh, Tháng 03/2024



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**  
169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh  
Tel: (028) 39310070  
Website: <http://www.hec2.vn>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Trụ sở chính: 169 Trần Quốc Thảo, P9, Q3, TP. HCM

Giấy ĐKKD: 0300 566 614

Điện thoại: 028 39316753 – 028 39310070

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2024

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II quy định về chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (BKS);
- Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam;
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2023.

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty Cổ Phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II (Công ty) trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

**1 Về hoạt động của Ban kiểm soát**

**1.1 Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát Công ty gồm:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu / không còn là thành viên BKS
1	Phạm Hải Sơn	Trưởng Ban	21/4/2023
2	Phạm Ngọc Quỳnh Lam	Thành viên	21/4/2023
3	Hoàng Đỗ Minh Trí	Thành viên	21/4/2023
4	Quản Xuân Bình	Không còn thành viên BKS	21/4/2023

**1.2 Hoạt động của Ban kiểm soát**

Trong năm 2023, BKS đã tổ chức 07 cuộc họp tại Công ty theo kế hoạch và thường xuyên trao đổi thông tin trong BKS để phục vụ công tác giám sát các mặt hoạt động của Công ty. Các hoạt động chính của BKS trong năm 2023 như sau:

TT	Cuộc họp	Ngày họp	Nội dung	Ghi chú
1	Lần 1	18/4/2023	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua ngày chốt danh sách họp ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2022</li><li>- Thông qua ngày chốt danh sách họp, thời gian, địa điểm và tài liệu trình ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2022</li><li>- Thông qua việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (Năm 2023-2027)</li></ul>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Trụ sở chính: 169 Trần Quốc Thảo, P9, Q3, TP. HCM

Giấy ĐKKD: 0300 566 614

Điện thoại: 028 39316753 – 028 39310070

TT	Cuộc họp	Ngày họp	Nội dung	Ghi chú
			- Thông qua Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022 lần 2 ngày 21/04/2023	
2	Lần 2	27/4/2023	- Thông qua cuộc họp HĐQT phiên đầu tiên nhiệm kỳ V bầu Chủ tịch và Phó chủ tịch HĐQT - Thông qua cuộc họp phân công nhiệm vụ từng thành viên HĐQT, bổ nhiệm các chức danh quản lý trong Ban điều hành, Thông qua việc Tổng giám đốc bổ nhiệm các chức danh quản lý khác	
3	Lần 3	17/5/2023	- Thông qua việc thành lập Ban kiểm phiếu bổ sung để thực hiện tách phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền lợi liên quan đối với nội dung biểu quyết về “Thông qua việc miễn chào mua công khai cổ phiếu Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II của Ông Bùi Hữu Quỳnh”	
4	Lần 4	08/7/2023	- Thông qua việc cấp hạn mức tín dụng tại Agribank chi nhánh 3	
5	Lần 5	12/8/2023	- Thông qua về mặt chủ trương cho Công ty cổ phần Phước Hòa (Công ty con) thuê tư vấn thực hiện công việc bổ sung dự án Nhà máy điện mặt trời Phước Hòa và các nhà máy thủy điện Phước Hòa 2, 3 vào Quy hoạch phát triển điện quốc gia. - Bổ nhiệm Ông Lê Văn Quốc là Tổng giám đốc công ty. - Bổ sung thêm người đại diện pháp luật là Tổng giám đốc.	
6	Lần 6	02/12/2023	- Hợp thông qua về đầu tư mua sắm TSCĐ - Hợp về các vấn đề liên quan đến Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2022 của Công ty Cổ phần Phước Hòa - Xử lý xóa nợ phải thu khó đòi theo Tờ trình về việc xử lý tài chính các khoản nợ khó đòi của Hội đồng xử lý nợ phải thu khó đòi ngày 06/11/2023.	
7	Lần 7	30/12/2023	- Thông qua hạn mức tín dụng tại BIDV Chi nhánh Phú Nhuận, TP HCM; - Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và các vấn đề về sản xuất kinh doanh.	

**1.3 Thủ lao của Ban kiểm soát**

Thủ lao cho các thành viên BKS năm 2023 được chi trả tuân thủ đúng theo quy định trong Nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:



## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

Trụ sở chính: 169 Trần Quốc Thảo, P9, Q3, TP. HCM

Giấy ĐKKD: 0300 566 614

Điện thoại: 028 39316753 – 028 39310070

- Trưởng Ban: 4.000.000 đồng / tháng
- Thành viên: 3.000.000 đồng / tháng

Tổng thù lao đã chi cho Ban kiểm soát trong năm 2023 như sau:

- Phạm Hải Sơn : 44.000.000 đồng
- Phạm Ngọc Quỳnh Lam : 36.000.000 đồng
- Hoàng Đỗ Minh Trí : 24.000.000 đồng
- Quãn Xuân Bình : 12.000.000 đồng

## 2 Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính công ty

### 2.1 Báo cáo tài chính và công tác kiểm toán

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, BKS đã tổ chức thẩm định BCTC năm 2023 của Công ty trên cơ sở BCTC đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam kiểm toán độc lập, bao gồm báo cáo riêng, báo cáo hợp nhất và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành.

### 2.2 Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023

Dựa trên số liệu của báo cáo tài chính năm 2023 BKS tóm tắt như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Danh mục	BC riêng	BC hợp nhất
1	Tổng tài sản	327.409.033.230	637.910.843.831
2	Tổng doanh thu	202.726.581.367	286.990.292.872
3	Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	44.858.222.941	74.931.078.981
4	Lợi nhuận trước thuế	48.213.611.563	78.286.467.603
5	Lợi nhuận sau thuế	42.656.814.551	70.172.380.480

### 2.3 Các chỉ số tài chính cơ bản của công ty mẹ

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2023	2022
<b>I</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	68,1	65,7
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	31,9	34,3
<b>II</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	24,4	25,0
2	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	75,6	75,0



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Trụ sở chính: 169 Trần Quốc Thảo, P9, Q3, TP. HCM

Giấy ĐKKD: 0300 566 614

Điện thoại: 028 39316753 – 028 39310070

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2023	2022
III	<b>Khả năng sinh lời</b>			
1	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	24,6	18,1
2	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	13	9,2
3	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	17,2	12,3

**2.4 Công ty con:**

TT	Tên công ty con	Tỷ lệ góp vốn		Ghi chú
		2022	2023	
1	Công ty CP Phước Hòa	70%	70%	

**2.5 Kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2023**

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu SXKD năm 2023 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ như sau:

Danh mục	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh
Giá trị hợp đồng ký được (tỷ đồng)	110	206,6	+87,8%
Doanh thu (tỷ đồng)	150	202,7	+35,1%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	31,4	48,2	+53,5%
Chi trả cổ tức (%)	30-40	45	Đạt

**2.6 Các nội dung khác**

Trong năm 2023 Công ty đã được Cục thuế TP Hồ Chí Minh thực hiện quyết toán thuế năm 2021 và 2022 tại trụ sở. Cục thuế TP Hồ Chí Minh đã thực hiện xong việc thanh tra kiểm tra trong tháng 10/2023. Công ty đã thực hiện nghĩa vụ nộp các khoản thuế phát sinh và công bố thông tin quyết định của cơ quan thuế theo đúng quy định của pháp luật.

**3 Kết quả đánh giá về giao dịch giữa công ty và công ty con, công ty có cùng người quản lý doanh nghiệp**

Trong năm 2023, Công ty nhận cổ tức từ Công ty CP Phước Hòa (công ty con) là: 21.000.000.000 đồng (21 tỷ đồng).

**4 Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý****4.1 Hoạt động của HĐQT**

- HĐQT đã phân công cụ thể công việc của từng thành viên trong HĐQT, với từng nhiệm vụ của mình từng thành viên HĐQT cũng giám sát Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

Trụ sở chính: 169 Trần Quốc Thảo, P9, Q3, TP. HCM

Giấy ĐKKD: 0300 566 614

Điện thoại: 028 39316753 – 028 39310070

- Qua công tác kiểm tra và giám sát, BKS nhận thấy hoạt động của HĐQT đã tuân thủ Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp liên quan đến các vấn đề về hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, công tác tổ chức nhân sự.
- HĐQT đã duy trì họp đều đặn, kịp thời đánh giá hoạt động của Công ty, ban hành các Nghị quyết thuộc thẩm quyền để giải quyết các đề xuất của thành viên HĐQT và Ban Giám đốc.
- Năm 2023, mặc dù gặp nhiều khó khăn từ kinh tế vĩ mô, nhưng dưới sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo Công ty, HĐQT và BTGD, Công ty đã hoàn thành vượt chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

Trong năm 2023 Ban kiểm soát ghi nhận chưa phát hiện điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị.

### 4.2 Hoạt động của Ban điều hành

- Triển khai hoàn thành tốt nhiệm vụ theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ và kế hoạch kinh doanh năm 2023.
- Ban điều hành thực hiện phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho từng thành viên phụ trách theo từng lĩnh vực. Thường xuyên tổ chức họp giao ban, rà soát đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh.
- Các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT được Ban điều hành triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu, nghiêm túc và quyết liệt. Ban điều hành đã chủ động và linh hoạt trong điều hành HĐKD, đem lại hiệu quả khá tốt cho Công ty.
- Ứng dụng số hoá vào các lĩnh vực quản lý thông qua hoạt động chuyên đổi số, mục tiêu giảm giờ làm, nâng cao năng suất lao động, đạt hiệu quả cao trong công việc.

Trong năm 2023 Ban điều hành có sự biến động về số lượng thành viên cụ thể: ngày 27/4/2023 ông Nguyễn Văn Tiến miễn nhiệm; ngày 09/11/2023 ông Đào Văn Nam miễn nhiệm; tính đến thời điểm hiện tại Ban điều hành gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Văn Quốc	Tổng Giám đốc
2	Trần Văn Hiến	Phó Tổng giám đốc
3	Nguyễn Tiến Đạt	Phó Tổng giám đốc
4	Phạm Minh Trí	Phó Tổng giám đốc
5	Ngô Thu Hương	Kế toán trưởng

Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Ban điều hành Công ty năm 2023 là rất tích cực, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định nội bộ công ty. Ban Kiểm soát ghi nhận chưa phát hiện điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.



## **5 Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban TGĐ và Cổ đông**

- BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BTGD nhưng vẫn duy trì sự độc lập trong thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao.
- Trong năm qua, BKS, HĐQT và BTGD đã luôn duy trì được mối quan hệ phối hợp hoạt động tốt. BKS đã thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty, đồng thời phối hợp chặt chẽ với HĐQT và BTGD trong việc thực thi nhiệm vụ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và Cổ đông.
- HĐQT, BTGD và các bộ phận chức năng trong Công ty luôn tạo điều kiện và phối hợp với BKS trong các mặt hoạt động.

## **6 Kế hoạch công tác năm 2024 của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện quyền và trách nhiệm của BKS, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty cụ thể:

- Kiểm tra giám sát việc triển khai, thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT;
- Giám sát việc tuân thủ quy định của Pháp luật, quy định của Công ty; sự cẩn trọng HĐQT, BTGD trong công tác điều hành, quản lý Công ty;
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty;
- Đánh giá sự phối hợp trong công tác điều hành giữa HĐQT, BTGD và BKS;
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt, đánh giá chính xác hoạt động SXKD và quy trình quản lý trong Công ty;
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

## **7 Kết luận**

- Qua kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2023, BKS nhận thấy hoạt động quản trị và điều hành của HĐQT, BTGD và cán bộ quản lý Công ty đã thực hiện theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty và các văn bản quy định hiện hành của Nhà nước.
- Năm 2023 BKS được cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của công ty. BKS cũng không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, BTGD và cán bộ quản lý công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- BKS nhất trí với Báo cáo công tác quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Trụ sở chính: 169 Trần Quốc Thảo, P9, Q3, TP. HCM

Giấy ĐKKD: 0300 566 614

Điện thoại: 028 39316753 – 028 39310070

BKS hết sức tin tưởng vào năng lực quản trị, xây dựng và phát triển Công ty của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CBCNV Công ty. Chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục cùng sát cánh đưa Công ty ngày càng phát triển lớn mạnh.

Trong hoạt động của mình, để phát huy được vai trò kiểm soát ở mức cao nhất Ban kiểm soát sẽ phải nỗ lực nhiều hơn nữa và rất mong sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của các quý vị cổ đông cũng như của HĐQT, sự hợp tác và phối hợp của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ trong công ty.

Trên đây là Báo cáo thực hiện nhiệm vụ của BKS trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024. BKS xin báo cáo trước Đại hội, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua và xác nhận báo cáo của BKS.

Xin chân thành cảm ơn quý vị Cổ đông!

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**

**Phạm Hải Sơn**



TP Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2024

## TỜ TRÌNH THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2023

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II.
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua :

1. Báo cáo tài chính riêng năm 2023
2. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023

đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam. Toàn bộ Báo cáo tài chính trên đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website [www.hec2.vn](http://www.hec2.vn) bao gồm:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị
- Báo cáo kiểm toán độc lập
- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi gửi :

- Như trên.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



ThS. Bùi Hữu Quỳnh



TP Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2024

## TỜ TRÌNH PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, CHIA CỔ TỨC NĂM 2023

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II.
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng năm 2023 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Diễn giải	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
	<b>Phân phối lợi nhuận :</b>		<b>42,656,814,551</b>
1	Quỹ đầu tư phát triển	35.7%	15,230,214,551
2	Quỹ khen thưởng - phúc lợi	1%	426,600,000
3	Chia cổ tức 45%	63.3%	27,000,000,000

Thời điểm thực hiện: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua, giao Phòng Tài chính kế toán Công ty thực hiện theo luật quy định.

Nơi gửi :  
- Như trên.  
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



ThS. Bùi Hữu Quỳnh



TP Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2024

## TỜ TRÌNH VỀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

**Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II.
- Căn cứ vào báo cáo thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau :

### **Công ty mẹ:**

- Giá trị hợp đồng ký được : 120 tỷ đồng
- Tổng doanh thu : 150 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 35,2 tỷ đồng
- Chia cổ tức : 30%-40%

### **Hợp nhất:**

- Tổng doanh thu : 216,5 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 46,5 tỷ đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi gửi :  
- Như trên.  
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*ThS. Bùi Hữu Quỳnh*



TP Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2023

**TỜ TRÌNH**  
**VỀ VIỆC LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN BCTC NĂM 2023**

**Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 cho Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
3. Công ty TNHH Tư Vấn - Kiểm toán S&S

Các công ty kiểm toán trên được Bộ Tài Chính chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị sẽ lựa chọn và ký kết hợp đồng với Công ty kiểm toán cụ thể trong 03 Công ty trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi gửi :  
- Như trên.  
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH







TP Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2024

## TỜ TRÌNH

Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2023 và Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2024

**Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II.
- Căn cứ vào Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm tài chính 2023 và dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh năm tài chính 2024.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2023 và Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

- Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành và thù lao Ban kiểm soát năm 2023:
  - Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và tiền lương của Ban điều hành bằng 3,49% tổng doanh thu đạt được trong năm tương đương số tiền 7.075.000.000 đồng. Trong đó chi tiết như sau:
    - Thù lao của HĐQT: 2.120.000.000 đồng.
    - Tiền lương của Ban điều hành công ty: 4.955.000.000 đồng.
  - Tổng thù lao của Ban kiểm soát : 116.000.000 đồng
- Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành và thù lao Ban kiểm soát năm 2024:
  - Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và tiền lương của Ban điều hành không vượt quá 4% tổng doanh thu đạt được trong năm. Hội đồng quản trị có trách nhiệm phân phối, chi trả theo hiệu quả làm việc căn cứ trên kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD của công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
  - Thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát:
    - Trưởng ban : 4.000.000 đồng/tháng
    - Các thành viên: 3.000.000 đồng/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi gửi :  
- Như trên.  
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



ThS. Bùi Hữu Quỳnh



ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

## THẺ BIỂU QUYẾT

TÊN CỔ ĐÔNG:

**NGUYỄN VĂN A**

SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU VÀ ĐẠI DIỆN:

**700**

SỐ THỨ TỰ: **01**



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II  
169 Trần Quốc Thảo, P9, Q3, TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
🇻🇳

TP Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2024

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023**

Họ và tên cổ đông:  
Số CCCD/CMND:  
Số cổ phần sở hữu và đại diện:  
**Tổng số phiếu biểu quyết sở hữu và đại diện:**

**(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)**

TT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo công tác quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm tài chính 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm tài chính 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Thông qua Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Thông qua Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2023 và Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

**CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

169 Trần Quốc Thảo, P9, Q3, TP. HCM

Mã số DN: 0300566614

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



TP Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2024

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Ngày 06 tháng 04 năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022 Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II họp ngày 06/04/2024.

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II, họp ngày 06/04/2024 nhất trí:**

**QUYẾT NGHỊ**

- 1. Thông qua Báo cáo công tác quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm tài chính 2023**
  - Biểu quyết tán thành: %
  - Biểu quyết không tán thành: %
  - Không có ý kiến: %
- 2. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm tài chính 2023**
  - Biểu quyết tán thành: %
  - Biểu quyết không tán thành: %
  - Không có ý kiến: %
- 3. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2023**
  - Biểu quyết tán thành: %
  - Biểu quyết không tán thành: %
  - Không có ý kiến: %
- 4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023**

Đơn vị tính: Đồng

TT	Diễn giải	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
	<b>Phân phối lợi nhuận :</b>		<b>42,656,814,551</b>
1	Quỹ đầu tư phát triển	35.7%	15,230,214,551
2	Quỹ khen thưởng - phúc lợi	1%	426,600,000
3	Chia cổ tức 45%	63.3%	27,000,000,000

- Biểu quyết tán thành: %
- Biểu quyết không tán thành: %
- Không có ý kiến: %

## 5. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

### Công ty mẹ:

- Giá trị hợp đồng ký được : 120 tỷ đồng
- Tổng doanh thu : 150 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 35,2 tỷ đồng
- Chia cổ tức : 30%-40%

### Hợp nhất:

- Tổng doanh thu : 216,5 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 46,5 tỷ đồng
- Biểu quyết tán thành: %
- Biểu quyết không tán thành: %
- Không có ý kiến: %

## 6. Thông qua Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC 2024:

Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán cụ thể trong 03 Công ty dưới đây thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 cho Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II:

- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Tư Vấn - Kiểm toán S&S
- Biểu quyết tán thành: %
- Biểu quyết không tán thành: %
- Không có ý kiến: %

## 7. Thông qua Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2023 và Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2024

- ❖ Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành và thù lao Ban kiểm soát năm 2023:
  - Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và tiền lương của Ban điều hành bằng 3,49% tổng doanh thu đạt được trong năm tương đương số tiền 7.075.000.000 đồng. Trong đó chi tiết như sau:
    - Thù lao của HĐQT: 2.120.000.000 đồng.
    - Tiền lương của Ban điều hành công ty: 4.955.000.000 đồng.
  - Tổng thù lao của Ban kiểm soát : 116.000.000 đồng
- ❖ Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành và thù lao Ban kiểm soát năm 2024:
  - Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và tiền lương của Ban điều hành không vượt quá 4% tổng doanh thu đạt được trong năm. Hội đồng quản trị có trách nhiệm phân phối, chi trả theo hiệu quả làm việc căn cứ trên kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD của công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
  - Thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát:
    - Trưởng ban : 4.000.000 đồng/tháng
    - Các thành viên: 3.000.000 đồng/tháng



- Biểu quyết tán thành: %
- Biểu quyết không tán thành: %
- Không có ý kiến: %

Nghị quyết này được thông qua và có hiệu lực ngay sau khi Đại hội kết thúc.

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cụ thể hóa thành kế hoạch, nhiệm vụ để chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023 Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II kêu gọi toàn thể HĐQT, Ban điều hành Công ty, các cổ đông và người lao động trong Công ty đoàn kết, đồng lòng, phát huy những thành quả đã đạt được, vượt qua những khó khăn và tồn tại, xây dựng công ty ngày càng phát triển, đem lại thu nhập ngày càng cao cho người lao động, cố gắng ngày càng nhiều cho các cổ đông!

**Biểu quyết Nghị quyết:**

- Đồng ý với nội dung Nghị quyết: %
- Không tán thành: %
- Không có ý kiến: %

**THƯ KÝ**

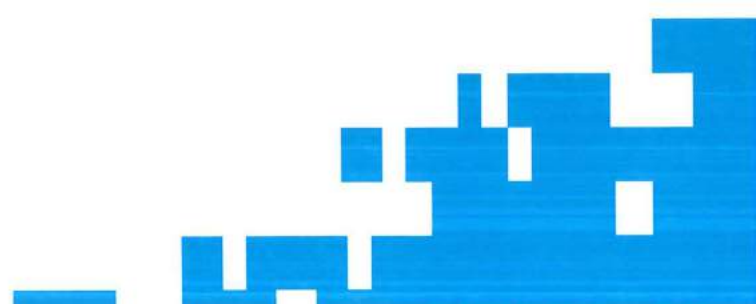
**CHỦ TỊCH HĐQT**

*ThS. Bùi Hữu Quỳnh*



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TỰ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023



**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	10 – 34



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính riêng đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch
Ông Trần Văn Hiến	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Đức Chiến	Thành viên – Bổ nhiệm ngày 21/04/2023
Ông Lê Văn Quốc	Thành viên – Bổ nhiệm ngày 21/04/2023
Ông Phạm Minh Trí	Thành viên – Bổ nhiệm ngày 21/04/2023
Ông Nguyễn Văn Tiến	Thành viên – Thôi giữ chức từ ngày 21/04/2023

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Phạm Hải Sơn	Trưởng ban – Bổ nhiệm ngày 21/04/2023
Bà Phạm Ngọc Quỳnh Lam	Thành viên
Ông Hoàng Đỗ Minh Trí	Thành viên – Bổ nhiệm ngày 21/04/2023
Ông Quán Xuân Bình	Thành viên – Thôi giữ chức từ ngày 21/04/2023

Danh sách các thành viên Ban điều hành trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Văn Quốc	Tổng Giám đốc – Bổ nhiệm ngày 10/08/2023
Ông Trần Văn Hiến	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tiến Đạt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đào Văn Nam	Phó Tổng Giám đốc kiêm GD KCS – Thôi giữ chức từ ngày 09/11/2023
	Phó Tổng Giám đốc kiêm GD Kinh Doanh – Thôi giữ chức từ ngày 27/04/2023
Ông Nguyễn Văn Tiến	
Bà Ngô Thu Hương	Kế toán trưởng

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính riêng.

**CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Lê Văn Quốc  
Tổng Giám đốc

A blue handwritten signature of Lê Văn Quốc.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2024

Số: 84/2024/KT-RSMHCM

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các cổ đông  
Các thành viên Hội đồng Quản trị  
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

### Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính riêng

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 08 tháng 03 năm 2024 từ trang 05 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

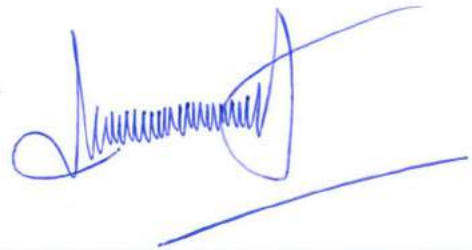
Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.



**Đặng Xuân Cảnh**  
**Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:  
0067-2023-026-1

**Nguyễn Đức Minh Tú**  
**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:  
5423-2020-026-1

**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2024*

*Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>222.896.809.885</b>	<b>200.782.882.890</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	4.1	<b>108.711.458.920</b>	<b>75.408.266.712</b>
1. Tiền	111		9.861.458.920	5.108.266.712
2. Các khoản tương đương tiền	112		98.850.000.000	70.300.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>29.331.658.370</b>	<b>28.500.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	29.331.658.370	28.500.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>83.098.902.375</b>	<b>87.808.772.979</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	90.937.148.408	96.088.751.300
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.231.741.283	762.471.197
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	23.228.655.666	20.212.766.011
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(32.298.642.982)	(29.255.215.529)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>1.658.277.801</b>	<b>8.443.057.990</b>
1. Hàng tồn kho	141	4.6	1.658.277.801	8.443.057.990
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>96.512.419</b>	<b>622.785.209</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		96.512.419	622.785.209
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>104.512.223.345</b>	<b>104.640.726.812</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>15.193.941.559</b>	<b>15.622.636.662</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	11.087.352.105	11.516.047.208
Nguyên giá	222		52.865.647.514	51.443.247.980
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(41.778.295.409)	(39.927.200.772)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	4.106.589.454	4.106.589.454
Nguyên giá	228		4.106.589.454	4.106.589.454
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>5.273.223.636</b>	<b>4.805.460.000</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.7	5.273.223.636	4.805.460.000
<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>84.000.000.000</b>	<b>84.000.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	4.2	84.000.000.000	84.000.000.000
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>45.058.150</b>	<b>212.630.150</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		45.058.150	212.630.150
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>327.409.033.230</b>	<b>305.423.609.702</b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01- DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>79.994.113.719</b>	<b>76.383.504.742</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>79.994.113.719</b>	<b>76.383.504.742</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	9.772.135.972	6.528.029.751
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.11	28.651.646.174	32.542.943.754
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.12	5.833.531.980	4.237.220.625
4. Phải trả người lao động	314		10.172.194.000	8.958.038.000
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.13	22.516.348.727	19.797.388.636
6. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	4.14	2.197.087.500	3.709.254.610
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		851.169.366	610.629.366
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>247.414.919.511</b>	<b>229.040.104.960</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	4.15	<b>247.414.919.511</b>	<b>229.040.104.960</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		60.000.000.000	60.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		60.000.000.000	60.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		80.803.500.000	80.803.500.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		59.754.604.960	55.839.525.504
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		4.200.000.000	4.200.000.000
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		42.656.814.551	28.197.079.456
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		42.656.814.551	28.197.079.456
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>327.409.033.230</b>	<b>305.423.609.702</b>

Lê Văn Quốc  
Tổng Giám đốcNgô Thu Hương  
Kế toán trưởngNguyễn Thị Thu Hoài  
Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	173.066.048.018	156.122.735.100
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		173.066.048.018	156.122.735.100
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	121.379.432.540	109.467.312.424
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		51.686.615.478	46.655.422.676
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	26.305.144.727	14.176.035.624
6. Chi phí tài chính	22		-	49.918.707
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.4	33.133.537.264	30.849.134.805
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		44.858.222.941	29.932.404.788
9. Thu nhập khác	31		3.355.388.622	2.258.576.681
10. Lợi nhuận khác	40		3.355.388.622	2.258.576.681
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		48.213.611.563	32.190.981.469
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.6	5.556.797.012	3.993.902.013
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		42.656.814.551	28.197.079.456



Lê Văn Quốc  
Tổng Giám đốc

Ngô Thu Hương  
Kê toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hoài  
Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		48.213.611.563	32.190.981.469
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.5	2.888.516.012	1.731.127.714
Các khoản dự phòng	03		5.672.263.012	6.670.461.120
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(9.561.464)	42.691.542
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(26.431.946.899)	(14.904.330.344)
Chi phí lãi vay	06		-	-
Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		30.332.882.224	25.730.931.501
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.306.217.888)	(9.205.447.092)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		6.784.780.189	(2.276.673.841)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		3.346.332.710	(33.062.414.770)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		693.844.790	528.145.827
Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.12	(4.052.053.635)	(2.265.153.570)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(41.460.000)	(64.529.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>33.758.108.390</b>	<b>(20.615.140.945)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(2.927.584.545)	(13.541.693.163)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		136.363.636	735.521.885
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	(46.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	11.455.872.631
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		26.295.583.263	14.168.808.459
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>23.504.362.354</b>	<b>(33.681.490.188)</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	98.803.500.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	3.500.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(3.500.000.000)
5. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	4.15.4	(23.968.840.000)	(16.981.374.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(23.968.840.000)</b>	<b>81.822.126.000</b>
<b>LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM</b>				
<b>(50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>33.293.630.744</b>	<b>27.525.494.867</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		75.408.266.712	47.925.463.387
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		9.561.464	(42.691.542)
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>				
<b>(70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>	4.1	<b>108.711.458.920</b>	<b>75.408.266.712</b>

Lê Văn Quốc  
Tổng Giám đốcNgô Thu Hương  
Kế toán trưởngNguyễn Thị Thu Hoài  
Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2024

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0300566614 ngày 29 tháng 12 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 21 tháng 08 năm 2023 để bổ sung thêm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 60.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 198 (31/12/2022: 225).

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh**

Tư vấn, thiết kế và thi công xây dựng.

**1.3. Ngành nghề kinh doanh**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Lập dự án đầu tư xây dựng thủy lợi, thủy điện. Khảo sát xây dựng (bao gồm khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, môi trường, địa vật lý). Thí nghiệm đất, đá, nền móng, vật liệu, kết cấu xây dựng phục vụ thiết kế; kiểm tra chất lượng công trình. Kiểm định chất lượng công trình. Xác định nguyên nhân sự cố công trình. Thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện; lập tổng dự toán và dự toán công trình xây dựng. Thẩm tra dự án đầu tư; thẩm tra thiết kế; thẩm tra dự toán. Quản lý dự án. Nhận tổng thầu khảo sát thiết kế và quản lý dự án theo qui định của điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng. Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc đề tài nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, khoan, phụt xử lý nền và thân công trình. Tư vấn đấu thầu (thiết kế, xây lắp, mua sắm) công trình thủy lợi. Thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị quan trắc công trình thủy lợi, thủy điện. Khảo sát và đánh giá tác động môi trường của dự án xây dựng. Tư vấn xây dựng công trình: hạ tầng cơ sở, cầu, đường giao thông và các công trình khác kết hợp trong dự án thủy lợi, cấp thoát nước và khoan giếng khai thác nước ngầm. Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi: xây dựng và hoàn thiện. Tư vấn về vệ sinh môi trường. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu, đường bộ, thiết kế kết cấu công trình thủy lợi, giám sát: xây dựng và hoàn thiện loại công trình: xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông. Giám sát thi công xây dựng: Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy. Đo đạc bản đồ. Thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp. Thẩm tra thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp;
- Hoạt động vui chơi giải trí: Tư vấn đầu tư xây dựng, kinh doanh khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Cho thuê mặt bằng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh nhà. Môi giới bất động sản. Kinh doanh bất động sản;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa: Nuôi trồng thủy sản;
- Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Mua bán vật tư thiết bị ngành xây dựng;

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

- Sản xuất điện. Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời, điện gió, điện khí (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân);
- Truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân);
- Lắp đặt hệ thống điện. Chi tiết: Thi công và lắp đặt hệ thống pin mặt trời, hệ thống điện năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, thiết bị năng lượng điện mặt trời (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Xây dựng nhà không để ở;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy;
- Xây dựng công trình điện. Chi tiết: Xây dựng nhà máy điện, đường dây, mạng lưới dây truyền tải điện với khoảng cách dài. (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017-ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền nhà nước);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Thi công xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chống sạt lở đất, hạ tầng kỹ thuật nông thôn, giao thông có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ. Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, cấp thoát nước, công trình ngầm dưới đất - nước, cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị. Xây dựng công trình cầu, đường bộ và các công trình giao thông khác.

**1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

**1.5. Cấu trúc doanh nghiệp**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 01 công ty con như sau:

Tên	Ngành nghề hoạt động chính	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Cổ phần Phước Hòa	Sản xuất điện	212/47 đường Đập Phước Hòa, ấp 4, Xã An Thái, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	70%	70%

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**2.3. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

**2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG**

**3.1. Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính riêng yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính riêng, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

**3.3. Đầu tư tài chính**

***Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

***Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác***

***Đầu tư vào công ty con***

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty con khi Công ty có quyền kiểm soát các chính sách và hoạt động, thường thể hiện qua việc nắm giữ hơn 50% quyền biểu quyết.

Các khoản đầu tư vào công ty con được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

***Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính***

***Đối với các khoản đầu tư góp vốn vào công ty con***

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính riêng, dự phòng tổn thất được trích lập khi có cơ sở cho thấy có giá trị suy giảm so với giá trị đầu tư của doanh nghiệp.

Dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.4. Nợ phải thu**

***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

***Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi***

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính riêng, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**3.5. Hàng tồn kho**

***Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

***Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho***

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

***Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho***

Tại ngày lập báo cáo tài chính riêng, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**3.6. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

***Phương pháp khấu hao***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25 năm
▪ Máy móc thiết bị	05 – 08 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 – 07 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm
▪ Khác	05 năm

**3.7. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

***Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình***

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

**3.8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**3.9. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất trả trước,... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

**3.10. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.11. Dự phòng phải trả**

Một khoản dự phòng phải trả được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Dự phòng phải trả không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng phải trả được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

**3.12. Nguồn vốn chủ sở hữu**

***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

***Cổ tức***

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

***Quỹ dự trữ***

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

**3.13. Doanh thu, thu nhập khác**

***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

***Doanh thu hợp đồng xây dựng***

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo chính sách kế toán về hợp đồng xây dựng như trình bày Mục 3.14 dưới đây.

***Lãi tiền gửi***

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

***Thu nhập đầu tư***

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

***Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định***

Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định là phần chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định cao hơn giá trị còn lại của tài sản cố định và chi phí thanh lý.

**3.14. Hợp đồng xây dựng**

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán theo tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thưởng thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn;
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này đã phát sinh.

**3.15. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn cung cấp hàng hoá và dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hoá, dịch vụ, bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

**3.16. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

**3.17. Thuế**

***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

***Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành***

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

***Thuế giá trị gia tăng***

Thuế giá trị gia tăng của các dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế 10%.

Theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2023 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Nghị quyết số 101/2023/QH15 được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 06 năm 2023, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023 cụ thể như sau:



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

- Cung cấp dịch vụ thi công công, kè và cọc;
- Khảo sát, tư vấn thiết kế các dự án xây dựng;
- Thí nghiệm vật liệu xây dựng và kiểm tra chất lượng.

**Các loại thuế khác**

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**3.18. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

**4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Tiền mặt	9.211.597	9.179.061
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.852.247.323	5.099.087.651
Các khoản tương đương tiền (*)	98.850.000.000	70.300.000.000
<b>Cộng</b>	<b>108.711.458.920</b>	<b>75.408.266.712</b>

(\*) Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc dưới 03 tháng với lãi suất từ 1,8% đến 3,85%/năm.

(Xem trang tiếp theo)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.2. Các khoản đầu tư tài chính**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 03 tháng và nhỏ hơn 12 tháng tại ngày 31/12/2023.

Đầu tư vào công ty con là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Phước Hòa. Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Ban QL ĐT & XD Thủy Lợi 8	12.600.077.000	3.408.464.693
Công ty TNHH Trung Nam BT1547	9.002.058.111	9.230.770.413
Công ty TNHH Hoàng Minh	10.259.932.384	6.923.695.234
Các khách hàng khác (*)	59.075.080.913	76.525.820.960
<b>Cộng</b>	<b>90.937.148.408</b>	<b>96.088.751.300</b>

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, phải thu các khách hàng khác có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

**4.4. Phải thu ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	511.421.150	-	4.236.984.463	-
Ký cược, ký quỹ	22.323.283.650	-	15.323.283.083	-
Phải thu thanh toán khoán	377.757.994	-	646.702.926	-
Phải thu khác	16.192.872	-	5.795.539	-
<b>Cộng</b>	<b>23.228.655.666</b>	<b>-</b>	<b>20.212.766.011</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.5. Nợ xấu**

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	53.894.953.743	21.596.310.761	51.199.840.774	21.944.625.245

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng nợ phải thu khó đòi trong năm như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Số đầu năm	29.255.215.529	23.338.937.979
Trích lập trong năm	12.231.869.671	9.903.953.983
Hoàn nhập trong năm	(9.188.442.218)	(3.987.676.433)
<b>Số cuối năm</b>	<b>32.298.642.982</b>	<b>29.255.215.529</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn là thấp vì các công nợ đã quá hạn lâu năm và khách hàng không có khả năng thanh toán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, cho vay quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2023			Tại ngày 01/01/2023		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty TNHH MTV 17	5.529.025.379	997.212.268	Trên 3 năm	5.529.025.379	1.662.020.447	Trên 3 năm
Công ty TNHH Trung Nam BT 1547	9.002.058.111	5.350.583.989	Từ 1 năm đến 3 năm	3.480.826.153	2.090.401.929	Dưới 1 năm đến 2 năm
Công ty TNHH Hoàng Minh	6.923.695.234	3.120.343.239	Từ dưới 2 năm đến 3 năm	2.620.248.231	890.381.508	Từ 1 năm đến trên 3 năm
Các khách hàng khác	32.440.175.019	12.128.171.265	Từ 1 năm đến trên 3 năm	39.569.741.011	17.301.821.361	Từ 1 năm đến trên 3 năm
<b>Cộng</b>	<b>53.894.953.743</b>	<b>21.596.310.761</b>		<b>51.199.840.774</b>	<b>21.944.625.245</b>	

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã ra Nghị quyết số 603/2023/HECII-NQHĐQT ngày 30/11/2023 thực hiện xóa nợ phải thu khó đòi đã được trích lập dự phòng 100% trên 3 năm theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài Chính. Tổng số công nợ phải thu xóa nợ trong năm là 4.141.002.669 đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do các Chủ đầu tư, Ban quản lý đã ngừng hoạt động, các hạng mục thuộc dự án, công trình đã kết thúc, không còn được đầu tư – Xem thêm Mục 4.16.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.6. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	353.575.801	-	382.270.990	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.304.702.000	-	8.060.787.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.658.277.801</b>	<b>-</b>	<b>8.443.057.990</b>	<b>-</b>

**4.7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Tại ngày	Tại ngày
	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Xây dựng cơ bản Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin	5.273.223.636	4.805.460.000

*(Xem trang tiếp theo)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THÙY LỢI II**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2023	4.648.132.427	32.953.991.631	12.225.581.725	906.451.288	709.090.909	51.443.247.980
Mua trong năm	-	186.000.000	2.134.995.000	138.825.909	-	2.459.820.909
Thanh lý, nhượng bán	(-)	(223.480.000)	(531.670.000)	(282.271.375)	(-)	(1.037.421.375)
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>4.648.132.427</b>	<b>32.916.511.631</b>	<b>13.828.906.725</b>	<b>763.005.822</b>	<b>709.090.909</b>	<b>52.865.647.514</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2023	3.431.380.772	25.812.228.842	9.561.166.846	673.333.396	449.090.916	39.927.200.772
Khấu hao trong năm	95.047.362	2.062.281.675	478.110.353	111.258.444	141.818.178	2.888.516.012
Thanh lý, nhượng bán	(-)	(223.480.000)	(531.670.000)	(282.271.375)	(-)	(1.037.421.375)
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>3.526.428.134</b>	<b>27.651.030.517</b>	<b>9.507.607.199</b>	<b>502.320.465</b>	<b>590.909.094</b>	<b>41.778.295.409</b>
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2023	1.216.751.655	7.141.762.789	2.664.414.879	233.117.892	259.999.993	11.516.047.208
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>1.121.704.293</b>	<b>5.265.481.114</b>	<b>4.321.299.526</b>	<b>260.685.357</b>	<b>118.181.815</b>	<b>11.087.352.105</b>

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 34.287.650.858 VND.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm chờ thanh lý là 57.516.000 VND.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.9. Tài sản cố định vô hình**

Là quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

**4.10. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Vật Liệu Xây Dựng & Dịch Vụ Phương Anh	2.561.584.000	2.561.584.000	-	-
Công ty TNHH MTV Tư Vấn Đầu Tư Xây Dựng Kỹ Thuật Việt	2.494.309.173	2.494.309.173	2.494.309.173	2.494.309.173
Công ty TNHH Tư Vấn Xây dựng Trường Duy	1.152.025.000	1.152.025.000		
Phải trả cho các đối tượng khác (*)	3.564.217.799	3.564.217.799	4.033.720.578	4.033.720.578
<b>Cộng</b>	<b>9.772.135.972</b>	<b>9.772.135.972</b>	<b>6.528.029.751</b>	<b>6.528.029.751</b>

(\*) Tại ngày 31/12/2023, phải trả cho các đối tượng khác có số dư mỗi đối tượng nhỏ hơn 10% tổng số phải trả người bán ngắn hạn.

**4.11. Người mua trả trước ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
	VND	VND
Ban QL ĐT & XD Thủy Lợi 1	8.251.900.000	-
Ban QL ĐT & XD Thủy Lợi 9	5.750.632.487	7.260.428.290
Ban QLDA Đầu Tư XD các CT NN & PTNT Tỉnh Kon Tum	4.630.000.000	-
Các khách hàng khác	10.019.113.687	25.282.515.464
<b>Cộng</b>	<b>28.651.646.174</b>	<b>32.542.943.754</b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.12. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 31/12/2023		Trong năm		Tại ngày 01/01/2023	
	VND		VND		VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	2.705.616.677	9.402.922.678	8.993.659.167	-	2.296.353.166
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	2.773.608.570	5.556.797.012	4.052.053.635	-	1.268.865.193
Thuế thu nhập cá nhân	-	354.306.733	4.818.229.917	5.135.925.450	-	672.002.266
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Các khoản phí, lệ phí	-	-	76.653.172	76.653.172	-	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>5.833.531.980</b>	<b>19.857.602.779</b>	<b>18.261.291.424</b>	<b>-</b>	<b>4.237.220.625</b>

*(Xem trang tiếp theo)*



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.13. Phải trả khác ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Phải trả thanh toán khoán	21.206.682.988	18.734.352.280
Phải trả về cổ phần hóa	538.999.251	557.822.580
Cổ tức phải trả	71.440.000	40.280.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	699.226.488	464.933.776
<b>Cộng</b>	<b><u>22.516.348.727</u></b>	<b><u>19.797.388.636</u></b>

**4.14. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Là khoản dự phòng bảo hành các công trình đã thi công tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 với mức trích dự phòng tùy thuộc vào từng hợp đồng thi công và không vượt quá 5% theo quy định của Nhà nước.

*(Xem trang tiếp theo)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THÙY LỢI II**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.15. Vốn chủ sở hữu****4.15.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu					Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ VND	
Tại ngày 01/01/2022	42.000.000.000	-	54.264.219.398	4.200.000.000	18.560.906.106	119.025.125.504
Tăng vốn trong năm trước	18.000.000.000	80.803.500.000	-	-	-	98.803.500.000
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	28.197.079.456	28.197.079.456
Trích lập các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	1.575.306.106	-	(1.575.306.106)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(185.600.000)	(185.600.000)
Cổ tức	-	-	-	-	(16.800.000.000)	(16.800.000.000)
Tại ngày 01/01/2023	60.000.000.000	80.803.500.000	55.839.525.504	4.200.000.000	28.197.079.456	229.040.104.960
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	42.656.814.551	42.656.814.551
Trích lập các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	3.915.079.456	-	(3.915.079.456)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(282.000.000)	(282.000.000)
Cổ tức	-	-	-	-	(24.000.000.000)	(24.000.000.000)
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>80.803.500.000</b>	<b>59.754.604.960</b>	<b>4.200.000.000</b>	<b>42.656.814.551</b>	<b>247.414.919.511</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.15.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Ông Bùi Hữu Quỳnh	19.007.600.000	10.474.900.000
Bà Ngô Thu Hương	7.528.800.000	7.300.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	33.463.600.000	32.821.000.000
<b>Cộng</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>42.000.000.000</b>

**4.15.3. Cổ phiếu**

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	6.000.000	4.200.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	6.000.000	4.200.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	6.000.000	4.200.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần

**4.15.4. Cổ tức**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Số dư đầu năm	40.280.000	221.654.000
Cổ tức phải trả	24.000.000.000	16.800.000.000
Cổ tức đã trả của cổ phiếu phổ thông (*)	23.968.840.000	16.981.374.000
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>71.440.000</b>	<b>40.280.000</b>

(\*) Trong đó, cổ tức đã chi trả cho các bên liên quan trong năm 2023 là 10.628.360.000 VND (năm 2022 là 8.296.360.000 VND) – Xem thêm Mục 6.

*(Xem trang tiếp theo)*

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.15.5. Báo cáo tình hình sử dụng vốn tăng thêm từ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ**

Thông tin chung về đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm tài chính 2021 ngày 22 tháng 04 năm 2022 như sau:

<u>Số thứ tự</u>	<u>Nội dung</u>	<u>Thông tin</u>
1	Tên cổ phiếu chào bán	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II
2	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
3	Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
4	Số lượng cổ phiếu chào bán	1.800.000 cổ phiếu
5	Giá trị chào bán	18.000.000.000 đồng
6	Hình thức chào bán	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và chào bán cổ phiếu riêng lẻ
7	Ngày bắt đầu chào bán	19/07/2022
8	Ngày hoàn thành đợt chào bán	15/09/2022
9	Tổng số cổ phiếu đã bán	1.800.000 cổ phiếu
10	Mục đích phát hành	Huy động nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Theo Công văn số 5904/UBCK-QLCB ngày 05/09/2022 của Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp nhận kết quả phát hành ESOP và Công văn số 6396/UBCK-QLCB ngày 26/09/2022 của Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp nhận kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

Theo Quyết định số 757/QĐ-SGDHN ngày 26/10/2022, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã chấp thuận cho Công ty được bổ sung giao dịch 1.800.000 cổ phiếu mới phát hành nêu trên.

**Phương án sử dụng vốn đã công bố**

Theo hồ sơ phát hành đã được chấp thuận tại Công văn số 4556/UBCK-QLCB và Công văn số 5083/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Báo cáo thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/04/2023, mục đích và kế hoạch sử dụng vốn từ việc chào bán chứng khoán như sau:

	<b>Kế hoạch sử dụng vốn VND</b>
Chi lương, thưởng cho người lao động từ phát hành ESOP	11.550.000.000
Chi lương, thưởng cho người lao động từ phát hành riêng lẻ	45.765.703.609
Thanh toán tiền cho nhà cung cấp:	
Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng & Dịch vụ Phương Anh	24.076.000.000
Công ty Cổ phần Hoàng Sơn Fly Ash And Cement	170.296.391
Công ty TNHH Hoàng Minh	12.567.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	4.871.000.000
<b>Cộng</b>	<b>99.000.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Tình hình sử dụng vốn nguồn vốn điều lệ tăng thêm đến 31/12/2023 như sau:

Số lượng cổ phiếu	1.800.000
Giá bán (VND/cổ phiếu)	55.000
Thành tiền (VND)	99.000.000.000
Chi phí phát hành cổ phiếu	(196.500.000)

Chi tiết các khoản chi như sau:

Tổng số tiền đã chi trong năm 2022	32.791.005.034
Tổng số tiền đã chi trong năm 2023	66.208.994.966

<b>Cộng</b>	<b>99.000.000.000</b>
-------------	-----------------------

Cụ thể như sau:

<b>Đã giải ngân</b>
<b>VND</b>

Chi lương, thưởng cho người lao động từ phát hành ESOP	11.550.000.000
Chi lương, thưởng cho người lao động từ phát hành riêng lẻ	45.765.703.609
Thanh toán tiền cho nhà cung cấp:	

Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng & Dịch vụ Phương Anh	24.076.000.000
Công ty Cổ phần Hoàng Sơn Fly Ash And Cement	170.296.391
Công ty TNHH Hoàng Minh	12.567.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	4.871.000.000

<b>Cộng</b>	<b>99.000.000.000</b>
-------------	-----------------------

**4.16. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
Ngoại tệ các loại:		
USD	428,6	428,6
EUR	5.447,81	5.446,65
	<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>Tại ngày 01/01/2023</b>
	<b>VND</b>	<b>- VND</b>

Nợ khó đòi đã xử lý	4.141.002.669	-
---------------------	---------------	---

Lý do xử lý chủ yếu là do các Chủ đầu tư, Ban quản lý đã ngừng hoạt động, các hạng mục thuộc dự án, công trình đã kết thúc, không còn được đầu tư – Xem thêm Mục 4.5.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Là doanh thu xây dựng, dịch vụ tư vấn, khảo sát thiết kế và các dịch vụ khác đã cung cấp trong năm.

**5.2. Giá vốn hàng bán**

Là giá vốn xây dựng, dịch vụ tư vấn, khảo sát và các dịch vụ khác đã cung cấp trong năm.

**5.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền gửi	5.295.583.263	1.568.808.459
Lãi chênh lệch tỷ giá	9.561.464	7.227.165
Cổ tức được chia từ bên liên quan – Xem thêm Mục 6	21.000.000.000	12.600.000.000
<b>Cộng</b>	<b>26.305.144.727</b>	<b>14.176.035.624</b>

**5.4. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân viên quản lý	19.873.721.361	18.936.788.462
Chi phí vật liệu quản lý	551.278.698	689.887.490
Chi phí đồ dùng văn phòng	464.356.965	698.221.633
Chi phí khấu hao TSCĐ	758.518.233	439.724.579
Thuế, phí và lệ phí	132.094.000	164.373.500
Chi phí dự phòng	7.184.430.122	5.916.277.550
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.489.961.742	3.485.684.548
Chi phí bằng tiền khác	679.176.143	518.177.043
<b>Cộng</b>	<b>33.133.537.264</b>	<b>30.849.134.805</b>

**5.5. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	33.510.499.796	30.379.116.685
Chi phí nhân công	72.841.139.947	67.614.949.440
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.888.516.012	1.731.127.714
Chi phí dịch vụ mua ngoài	27.697.191.756	32.711.055.589
Chi phí khác bằng tiền	3.635.107.171	3.651.670.531
Chi phí dự phòng	7.184.430.122	6.670.466.120
<b>Cộng</b>	<b>147.756.884.804</b>	<b>142.758.386.079</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**5.6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	48.213.611.563	32.190.981.469
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng theo luật thuế TNDN	331.391.735	118.344.498
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(22.036.960.449)	(12.600.000.000)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	26.508.042.849	19.709.325.967
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	5.301.608.570	3.941.865.193
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	255.188.442	52.036.820
<b>Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>5.556.797.012</b>	<b>3.993.902.013</b>

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

**6. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**

<u>Danh sách các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. Công ty Cổ phần Phước Hoà	Công ty con
2. Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (TGD), Ban Kiểm soát	Nhân sự quản lý chủ chốt
3. Nguyễn Thị Bình	Thành viên mật thiết trong gia đình của nhân sự quản lý chủ chốt
4. Bùi Lộc	Thành viên mật thiết trong gia đình của nhân sự quản lý chủ chốt
5. Bùi Thị Minh Huyền	Thành viên mật thiết trong gia đình của nhân sự quản lý chủ chốt
6. Ngô Thu Hà	Thành viên mật thiết trong gia đình của nhân sự quản lý chủ chốt
7. Lê Minh Ưng	Thành viên mật thiết trong gia đình của nhân sự quản lý chủ chốt
8. Nguyễn Duy Hiểu	Thành viên mật thiết trong gia đình của nhân sự quản lý chủ chốt
9. Phạm Ngọc Hoanh	Thành viên mật thiết trong gia đình của nhân sự quản lý chủ chốt
10. Trần Thị Hân	Thành viên mật thiết trong gia đình của nhân sự quản lý chủ chốt

(Xem trang tiếp theo)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>Cổ tức đã trả:</b>		
Bùi Hữu Quỳnh – Chủ tịch HĐQT	(4.189.960.000)	(4.189.960.000)
Trần Văn Hiến – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD	(543.040.000)	(543.040.000)
Lê Văn Quốc – Thành viên HĐQT kiêm TGD	(428.720.000)	(148.720.000)
Nguyễn Đức Chiến – Thành viên HĐQT	(152.520.000)	(107.720.000)
Phạm Minh Trí – Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	(432.000.000)	(16.000.000)
Nguyễn Văn Tiến – Phó TGD kiêm GD Kinh Doanh – Thôi giữ chức từ ngày 27/04/2023	(1.184.040.000)	(1.184.040.000)
Đào Văn Nam – Phó TGD kiêm GD KCS – Thôi giữ chức từ ngày 09/11/2023	(110.000.000)	(110.000.000)
Nguyễn Tiến Đạt – Phó TGD	(83.920.000)	(43.920.000)
Ngô Thu Hương – Kế toán trưởng	(2.920.000.000)	(1.720.000.000)
Phạm Hải Sơn – Trưởng Ban kiểm soát	(31.520.000)	(31.520.000)
Hoàng Đỗ Minh Trí – Thành viên Ban Kiểm soát	(4.000.000)	
Quản Xuân Bình – Thành viên Ban Kiểm soát – Thôi giữ chức từ ngày 21/04/2023	(8.000.000)	(8.000.000)
Nguyễn Thị Bình	(10.800.000)	(10.800.000)
Bùi Lộc	(45.200.000)	(45.200.000)
Bùi Thị Minh Huyền	(3.800.000)	(3.800.000)
Ngô Thu Hà	(192.400.000)	(80.000.000)
Lê Minh Ứng	(20.000.000)	-
Nguyễn Duy Hiểu	(200.000.000)	-
Phạm Ngọc Hoanh	(32.240.000)	(26.240.000)
Trần Thị Hân	(36.200.000)	(27.400.000)
<b>Cộng – Xem thêm Mục 4.15.4</b>	<b>(10.628.360.000 )</b>	<b>(8.296.360.000 )</b>

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận được chia từ công ty con – Xem thêm Mục 5.3	21.000.000.000	12.600.000.000

Thù lao Hội đồng Quản trị Công ty trong năm được chi tiết như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch	1.800.000.000	120.000.000
Trần Văn Hiến	Phó chủ tịch	96.000.000	96.000.000
Lê Văn Quốc	Thành viên	56.000.000	-
Phạm Minh Trí	Thành viên	56.000.000	-
Nguyễn Đức Chiến	Thành viên	84.000.000	84.000.000
Nguyễn Văn Tiến	Thành viên	28.000.000	84.000.000
<b>Cộng</b>		<b>2.120.000.000</b>	<b>384.000.000</b>



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Thù lao Người Phụ trách Quản trị Công ty trong năm được chi tiết như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2023</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2022</u> <u>VND</u>
Ngô Thu Hương	Người Phụ trách quản trị công ty	92.000.000	49.000.000

Thu nhập của Ban Điều hành và các nhân sự chủ chốt khác được chi tiết như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2023</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2022</u> <u>VND</u>
Lê Văn Quốc	Tổng Giám đốc	2.032.200.000	1.363.119.000
Trần Văn Hiền	Phó Tổng Giám đốc	988.000.000	923.000.000
Nguyễn Tiến Đạt	Phó Tổng Giám đốc	988.000.000	678.000.000
Phạm Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc	1.193.000.000	1.355.800.000
Ngô Thu Hương	Kế toán trưởng	1.178.000.000	933.000.000
Đào Văn Nam	Phó Tổng Giám đốc kiêm GD KCS	543.000.000	613.000.000
Nguyễn Văn Tiến	Phó Tổng Giám đốc	358.000.000	993.000.000
<b>Cộng</b>		<b>7.280.200.000</b>	<b>6.858.919.000</b>

Thù lao Ban kiểm soát Công ty trong năm được chi tiết như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2023</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2022</u> <u>VND</u>
Phạm Hải Sơn	Trưởng ban	44.000.000	36.000.000
Phạm Ngọc Quỳnh Lam	Thành viên	36.000.000	36.000.000
Hoàng Đỗ Minh Trí	Thành viên	24.000.000	-
Quản Xuân Bình	Thành viên- Thôi giữ chức từ ngày 21/04/2023	12.000.000	36.000.000
<b>Cộng</b>		<b>116.000.000</b>	<b>108.000.000</b>

Thu nhập Ban kiểm soát Công ty trong năm được chi tiết như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2023</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2022</u> <u>VND</u>
Phạm Hải Sơn	Trưởng ban	251.000.000	302.000.000
Phạm Ngọc Quỳnh Lam	Thành viên	197.754.000	199.568.000
Hoàng Đỗ Minh Trí	Thành viên	378.136.000	390.100.000
Quản Xuân Bình	Thành viên- Thôi giữ chức từ ngày 21/04/2023	424.326.000	341.673.000
<b>Cộng</b>		<b>1.251.216.000</b>	<b>1.233.341.000</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**7. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2023 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Công ty trong những năm tài chính sắp tới.



**Lê Văn Quốc**  
Tổng Giám đốc

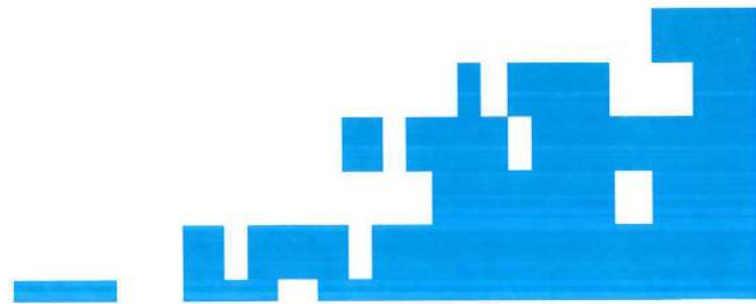
**Ngô Thu Hương**  
Kế toán trưởng

**Nguyễn Thị Thu Hoài**  
Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN  
XÂY DỰNG THỦY LỢI II VÀ  
CÔNG TY CON**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023



**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 – 43



# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Thủy Lợi II (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được kiểm toán của Công ty và công ty con (dưới đây cùng với Công ty gọi chung là "Nhóm công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch
Ông Trần Văn Hiển	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Đức Chiến	Thành viên – Bổ nhiệm ngày 21/04/2023
Ông Lê Văn Quốc	Thành viên – Bổ nhiệm ngày 21/04/2023
Ông Phạm Minh Trí	Thành viên – Bổ nhiệm ngày 21/04/2023
Ông Nguyễn Văn Tiến	Thành viên – Thôi giữ chức từ ngày 21/04/2023

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Phạm Hải Sơn	Trưởng ban – Bổ nhiệm ngày 21/04/2023
Bà Phạm Ngọc Quỳnh Lam	Thành viên
Ông Hoàng Đỗ Minh Trí	Thành viên – Bổ nhiệm ngày 21/04/2023
Ông Quản Xuân Bình	Thành viên – Thôi giữ chức từ ngày 21/04/2023

Danh sách các thành viên Ban điều hành của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Văn Quốc	Tổng Giám đốc – Bổ nhiệm ngày 10/08/2023
Ông Trần Văn Hiển	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tiến Đạt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đào Văn Nam	Phó Tổng Giám đốc kiêm GD KCS – Thôi giữ chức từ ngày 09/11/2023
Ông Nguyễn Văn Tiến	Phó Tổng Giám đốc kiêm GD Kinh Doanh – Thôi giữ chức từ ngày 27/04/2023
Bà Ngô Thu Hương	Kế toán trưởng

### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Nhóm công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Nhóm công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Nhóm công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Nhóm công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

### CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty công bố rằng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Lê Văn Quốc  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2024

Số: 85/2024/KT- RSMHCM

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**  
**Các thành viên Hội đồng Quản trị**  
**Các thành viên Ban Tổng Giám đốc**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

### Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Nhóm công ty"), được lập ngày 08 tháng 03 năm 2024 từ trang 05 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



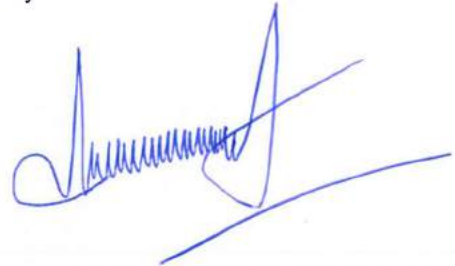
**Đặng Xuân Cảnh**  
**Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:  
0067-2023-026-1

**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2024*

*Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.*



**Nguyễn Đức Minh Tú**  
**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:  
5423-2020-026-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>302.715.521.781</b>	<b>262.958.466.772</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	4.1	<b>146.863.352.506</b>	<b>97.351.712.371</b>
1. Tiền	111		12.187.533.326	6.051.712.371
2. Các khoản tương đương tiền	112		134.675.819.180	91.300.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	4.2	<b>68.142.934.586</b>	<b>28.500.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		38.811.276.216	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		29.331.658.370	28.500.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>85.326.017.469</b>	<b>127.877.518.578</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	90.937.148.408	96.088.751.300
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.420.402.964	762.471.197
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	23.267.109.079	60.281.511.610
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(32.298.642.982)	(29.255.215.529)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>2.223.797.801</b>	<b>8.453.177.990</b>
1. Hàng tồn kho	141	4.7	2.223.797.801	8.453.177.990
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>159.419.419</b>	<b>776.057.833</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.11	159.419.419	762.515.235
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	13.542.598
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>335.195.322.050</b>	<b>363.120.576.015</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>9.490.000.000</b>	<b>17.274.000.000</b>
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	4.4	9.490.000.000	17.274.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>312.309.171.964</b>	<b>329.354.617.565</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	301.270.405.086	318.123.142.915
Nguyên giá	222		421.278.137.841	419.506.738.307
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(120.007.732.755)	(101.383.595.392)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.10	11.038.766.878	11.231.474.650
Nguyên giá	228		12.002.305.738	12.002.305.738
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(963.538.860)	(770.831.088)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>5.405.091.936</b>	<b>4.937.328.300</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.8	5.405.091.936	4.937.328.300
<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>1.700.000.000</b>	<b>1.700.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	4.2	1.700.000.000	1.700.000.000
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>6.291.058.150</b>	<b>9.854.630.150</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.11	6.291.058.150	9.854.630.150
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>637.910.843.831</b>	<b>626.079.042.787</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**  
Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>198.572.675.093</b>	<b>223.631.254.529</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>117.500.675.093</b>	<b>113.439.254.529</b>
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.12	15.151.984.722	12.677.521.987
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.13	28.651.646.174	32.542.943.754
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.14	7.878.182.906	5.467.216.412
4. Phải trả người lao động	314		10.507.194.000	9.277.038.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		169.061.698	237.261.764
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.15	22.974.348.727	19.797.388.636
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.16	29.120.000.000	29.120.000.000
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	4.17	2.197.087.500	3.709.254.610
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		851.169.366	610.629.366
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>81.072.000.000</b>	<b>110.192.000.000</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.16	81.072.000.000	110.192.000.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>439.338.168.738</b>	<b>402.447.788.258</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	4.18.1	<b>439.338.168.738</b>	<b>402.447.788.258</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		60.000.000.000	60.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		60.000.000.000	60.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		80.803.500.000	80.803.500.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		59.754.604.960	55.839.525.504
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		4.200.000.000	4.200.000.000
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		151.803.089.010	124.382.457.764
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		75.185.378.309	67.847.974.989
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		76.617.710.701	56.534.482.775
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		82.776.974.768	77.222.304.990
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>637.910.843.831</b>	<b>626.079.042.787</b>



Lê Văn Quốc  
Tổng Giám đốc

Ngô Thu Hương  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hoài  
Người lập

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	276.660.390.028	244.422.882.281
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		276.660.390.028	244.422.882.281
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	163.024.417.797	146.106.779.727
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		113.635.972.231	98.316.102.554
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	6.974.514.222	4.101.087.084
6. Chi phí tài chính	22	5.4	11.717.906.777	13.075.920.056
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		<i>11.717.646.583</i>	<i>13.026.001.349</i>
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	33.961.500.695	31.512.646.444
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		74.931.078.981	57.828.623.138
9. Thu nhập khác	31		3.355.388.622	2.258.576.681
10. Lợi nhuận khác	40		3.355.388.622	2.258.576.681
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		78.286.467.603	60.087.199.819
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.7	8.114.087.123	4.008.115.621
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		70.172.380.480	56.079.084.198
14. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		55.617.710.702	43.934.482.775
15. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		14.554.669.778	12.144.601.423
16. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	70	4.18.4	9.223	9.720



Lê Văn Quốc  
Tổng Giám đốc

Ngô Thu Hương  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hoài  
Người lập

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2024

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		78.286.467.603	60.087.199.819
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.6	19.854.266.510	18.688.568.669
Các khoản dự phòng	03		5.672.263.012	6.670.461.120
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(9.561.464)	42.691.542
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(7.101.316.394)	(4.829.381.804)
Chi phí lãi vay	06	5.4	11.717.646.583	13.026.001.349
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	08		<b>108.419.765.850</b>	<b>93.685.540.695</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		34.574.774.395	(35.133.538.729)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		6.229.380.189	(2.286.793.841)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		3.417.944.672	(30.394.308.371)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		4.166.667.816	(9.247.439.199)
Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		(38.811.276.216)	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(11.785.846.649)	(12.980.244.462)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.14	(6.161.944.055)	(2.295.508.508)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(41.460.000)	(64.529.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>100.008.006.002</b>	<b>1.283.178.585</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(3.276.584.545)	(13.541.693.163)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		136.363.636	735.521.885
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	(46.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		7.784.000.000	15.739.872.631
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.939.133.578	4.332.526.110
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>11.582.912.669</b>	<b>(39.233.772.537)</b>

(Xem trang tiếp theo)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**  
*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	98.803.500.000
2. Tiền thu từ đi vay	33		-	3.500.000.000
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	6	(29.120.000.000)	(32.620.000.000)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	4.18.5	(32.968.840.000)	(22.381.374.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(62.088.840.000)</b>	<b>47.302.126.000</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b> <b>(50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>49.502.078.671</b>	<b>9.351.532.048</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		97.351.712.371	88.042.871.865
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		9.561.464	(42.691.542)
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b> <b>(70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>	4.1	<b>146.863.352.506</b>	<b>97.351.712.371</b>



Lê Văn Quốc  
Tổng Giám đốc

Ngô Thu Hương  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hoài  
Người lập

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2024

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

### **1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0300566614 ngày 29 tháng 12 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 21 tháng 08 năm 2023 để bổ sung thêm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 60.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Công ty có đầu tư vào công ty con như được trình bày tại Mục 1.5 dưới đây (cùng với Công ty gọi chung là "Nhóm công ty").

Tổng số nhân viên của Nhóm công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 204 (31/12/2022: 230).

#### **1.2. Lĩnh vực kinh doanh**

Tư vấn, thiết kế và thi công xây dựng.

#### **1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Nhóm công ty là:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan gồm: Lập dự án đầu tư xây dựng thủy lợi, thủy điện. Khảo sát xây dựng (bao gồm khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, môi trường, địa vật lý). Thí nghiệm đất, đá, nền móng, vật liệu, kết cấu xây dựng phục vụ thiết kế; kiểm tra chất lượng công trình. Kiểm định chất lượng công trình. Xác định nguyên nhân sự cố công trình. Thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện; lập tổng dự toán và dự toán công trình xây dựng. Thẩm tra dự án đầu tư; thẩm tra thiết kế; thẩm tra dự toán. Quản lý dự án. Nhận tổng thầu khảo sát thiết kế và quản lý dự án theo qui định của điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng. Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc đề tài nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, khoan, phụt xử lý nền và thân công trình. Tư vấn đấu thầu (thiết kế, xây lắp, mua sắm) công trình thủy lợi. Thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị quan trắc công trình thủy lợi, thủy điện. Khảo sát và đánh giá tác động môi trường của dự án xây dựng. Tư vấn xây dựng công trình: hạ tầng cơ sở, cầu, đường giao thông và các công trình khác kết hợp trong dự án thủy lợi, cấp thoát nước và khoan giếng khai thác nước ngầm. Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi: xây dựng và hoàn thiện. Tư vấn về vệ sinh môi trường. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu, đường bộ, thiết kế kết cấu công trình thủy lợi, giám sát: xây dựng và hoàn thiện loại công trình: xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông. Giám sát thi công xây dựng: Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy. Đo đạc bản đồ. Thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp. Thẩm tra thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Thi công xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chống sạt lở đất, hạ tầng kỹ thuật nông thôn, giao thông có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ. Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, cấp thoát nước, công trình ngầm dưới đất- nước, cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị. Xây dựng công trình cầu, đường bộ và các công trình giao thông khác;
- Hoạt động vui chơi giải trí: Tư vấn đầu tư xây dựng, kinh doanh khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở);

### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Cho thuê mặt bằng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh nhà. Môi giới bất động sản. Kinh doanh bất động sản;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa: Nuôi trồng thủy sản;
- Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Mua bán vật tư thiết bị ngành xây dựng;
- Sản xuất điện. Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời, điện gió, điện khí (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân);
- Truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân);
- Lắp đặt hệ thống điện. Chi tiết: Thi công và lắp đặt hệ thống pin mặt trời, hệ thống điện năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, thiết bị năng lượng điện mặt trời (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Xây dựng nhà không để ở;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy;
- Xây dựng công trình điện. Chi tiết: Xây dựng nhà máy điện, đường dây, mạng lưới dây truyền tải điện với khoảng cách dài. (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017-NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền nhà nước);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Thi công xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chống sạt lở đất, hạ tầng kỹ thuật nông thôn, giao thông có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ. Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, cấp thoát nước, công trình ngầm dưới đất - nước, cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị. Xây dựng công trình cầu, đường bộ và các công trình giao thông khác.

#### **1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm công ty là 12 tháng.

#### **1.5. Công ty con được hợp nhất**

<b>Tên</b>	<b>Ngành nghề hoạt động chính</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Tỷ lệ quyền biểu quyết</b>	<b>Tỷ lệ lợi ích</b>
Công ty Cổ phần Phước Hòa	Sản xuất điện	212/47 đường Đập Phước Hòa, ấp 4, Xã An Thái, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	70%	70%

## **2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

### **2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### **2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Nhóm công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

### **2.3. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Nhóm công ty từ 01/01 đến 31/12.

### **2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

### **2.5. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất là báo cáo tài chính của Nhóm công ty mà trong đó tài sản, nợ, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và dòng tiền của công ty mẹ và các công ty con được trình bày như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của các công ty riêng biệt. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với công ty mẹ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và công ty mẹ.

#### ***Phương pháp ghi nhận lợi ích của cổ đông không kiểm soát***

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong thu nhập thuần và tài sản thuần của công ty con được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

#### ***Phương pháp loại trừ giao dịch nội bộ***

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện cũng được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi.

## **3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG**

### **3.1. Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Hội đồng Quản trị phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Hội đồng Quản trị về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### **3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.



## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán số 24 – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

### **3.3. Đầu tư tài chính**

#### ***Chứng khoán kinh doanh***

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán và các công cụ tài chính khác nắm giữ vì mục đích kinh doanh (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời) tại thời điểm báo cáo.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh bao gồm giá mua và các chi phí mua như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

#### ***Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản như các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

#### ***Phương pháp lập dự phòng tổn thất đối với khoản đầu tư chứng khoán***

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, đối với các khoản đầu tư chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán trong nước và là chứng khoán mua bán tự do trên thị trường khi giá chứng khoán thực tế trên thị trường thấp hơn giá trị của khoản đầu tư chứng khoán đang hạch toán trên sổ kế toán, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư chứng khoán được trích lập để phản ánh khoản lỗ do tổn thất với mức tối đa bằng giá trị đầu tư thực tế đang hạch toán trên sổ kế toán để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản đầu tư không cao hơn giá trên thị trường.

### **3.4. Nợ phải thu**

#### ***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

#### ***Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi***

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### **3.5. Hàng tồn kho**

#### ***Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

#### ***Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho***

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

#### ***Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho***

Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### **3.6. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

#### ***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

#### ***Phương pháp khấu hao***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm
▪ Máy móc thiết bị	03 – 10 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 – 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08 năm
▪ Tài sản cố định hữu hình khác	06 – 10 năm

### **3.7. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

#### ***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

#### ***Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình***

##### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất có thời hạn, thời gian trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

### **3.8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Nhóm công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

### **3.9. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất trả trước,... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

### **3.10. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tắc và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

### **3.11. Dự phòng phải trả**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Nhóm công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

### **3.12. Nguồn vốn chủ sở hữu**

#### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

#### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

#### ***Cổ tức***

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong năm vào ngày công bố cổ tức.

#### ***Quỹ dự trữ***

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ của các công ty.

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

### ***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

### **3.13. Doanh thu và thu nhập khác**

#### ***Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó.

#### ***Doanh thu hợp đồng xây dựng***

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo chính sách kế toán về hợp đồng xây dựng như trình bày tại Mục 3.14 dưới đây.

#### ***Lãi tiền gửi***

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

### **3.14. Hợp đồng xây dựng**

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán theo tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn; và
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này đã phát sinh.

### **3.15. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hoá và dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

### **3.16. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**3.17. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax...); chi phí bằng tiền khác.

**3.18. Thuế**

***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

***Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành***

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

***Ưu đãi, miễn giảm thuế***

Theo Công văn số 11154/CT – TTHT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Cục thuế tỉnh Bình Dương, Công ty Cổ phần Phước Hòa (công ty con) được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có doanh thu từ dự án đầu tư mới và được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2023 là năm thứ nhất công ty con này được giảm 50% thuế.

***Thuế giá trị gia tăng***

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Nhóm công ty cung cấp được tính theo mức thuế 10%.

Theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2023 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Nghị quyết số 101/2023/QH15 được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 06 năm 2023, Nhóm công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm hàng hóa và dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

- Cung cấp điện từ thủy điện, năng lượng mặt trời áp mái;
- Cung cấp dịch vụ thi công công, kè và cọc;
- Khảo sát, tư vấn thiết kế các dự án xây dựng;
- Thí nghiệm vật liệu xây dựng và kiểm tra chất lượng.

***Các loại thuế khác***

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của các công ty trong Nhóm công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với báo cáo thuế của các công ty trong Nhóm công ty.

**3.19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Nhóm công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Nhóm công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**3.20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Nhóm công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Nhóm công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

**3.21. Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

**3.22. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Nhóm công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Nhóm công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Nhóm công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Nhóm công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Nhóm công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Nhóm công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

**4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>Tại ngày 31/12/2023 VND</b>	<b>Tại ngày 01/01/2023 VND</b>
Tiền mặt	119.781.486	28.878.994
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	12.067.751.840	6.022.833.377
Các khoản tương đương tiền (*)	134.675.819.180	91.300.000.000
<b>Cộng</b>	<b>146.863.352.506</b>	<b>97.351.712.371</b>

(\*) Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc dưới 03 tháng với lãi suất từ 1,8% đến 3,85%/năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.2. Các khoản đầu tư tài chính**

Chứng khoán kinh doanh

	Tại ngày 31/12/2023			Tại ngày 01/01/2023		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý(*)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư cổ phiếu:						
Cổ phiếu Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	38.811.276.216	40.018.080.000	-	-	-	-

Đây là khoản đầu tư 760.800 cổ phiếu của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng (LHC) với giá 51.000 đồng/cổ phiếu, tại ngày 15/11/2023 theo hình thức mua bán trên sàn giao dịch chứng khoán.

(\*) Công ty đã xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng trên cơ sở giá niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán và số lượng cổ phiếu mà Công ty đang nắm giữ.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn:				
Tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng và nhỏ hơn 12 tháng tại ngày 31/12/2023.	29.331.658.370	29.331.658.370	28.500.000.000	28.500.000.000
Dài hạn:				
Trái phiếu (*)	1.700.000.000	1.700.000.000	1.700.000.000	1.700.000.000

(\*) Đây là khoản đầu tư 17.000 trái phiếu của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam với giá 100.000 đồng/ trái phiếu, kỳ hạn 10 năm, ngày đáo hạn là 24/09/2030, lãi suất thả nổi và bằng lãi suất tham chiếu + biên độ 1%/năm.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Ban QL ĐT & XD Thủy Lợi 8	12.600.077.000	3.408.464.693
Công ty TNHH Trung Nam BT1547	9.002.058.111	9.230.770.413
Công ty TNHH Hoàng Minh	10.259.932.384	6.923.695.234
Các khách hàng khác (*)	59.075.080.913	76.525.820.960
<b>Cộng</b>	<b>90.937.148.408</b>	<b>96.088.751.300</b>

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, phải thu từ các khách hàng khác có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

**4.4. Phải thu về cho vay dài hạn**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Phải thu về cho vay bên liên quan – Xem thêm Mục 8	9.490.000.000	11.416.000.000
Phải thu về cho vay Công ty TNHH MTV Best Farm	-	5.858.000.000
<b>Cộng</b>	<b>9.490.000.000</b>	<b>17.274.000.000</b>

**4.5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	549.874.563	-	44.304.698.362	-
Phải thu thanh toán khoán	377.757.994	-	646.702.926	-
Ký cược, ký quỹ	22.323.283.650	-	15.323.283.083	-
Phải thu khác	16.192.872	-	6.827.239	-
<b>Cộng</b>	<b>23.267.109.079</b>	<b>-</b>	<b>60.281.511.610</b>	<b>-</b>

(Xem trang tiếp theo)



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.6. Nợ xấu**

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	53.894.953.743	21.596.310.761	51.199.840.774	21.944.625.245

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng nợ phải thu khó đòi trong năm như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Số đầu năm	29.255.215.529	23.338.937.979
Trích lập trong năm	12.231.869.671	9.903.953.983
Hoàn nhập trong năm	(9.188.442.218)	(3.987.676.433)
<b>Số cuối năm</b>	<b>32.298.642.982</b>	<b>29.255.215.529</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn là thấp vì các công nợ đã quá hạn lâu năm và khách hàng không có khả năng thanh toán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, cho vay quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2023			Tại ngày 01/01/2023		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty TNHH MTV 17	5.529.025.379	997.212.268	Trên 3 năm	5.529.025.379	1.662.020.447	Trên 3 năm
Công ty TNHH Trung Nam BT 1547	9.002.058.111	5.350.583.989	Từ 1 năm đến 3 năm	3.480.826.153	2.090.401.929	Dưới 1 năm đến 2 năm
Công ty TNHH Hoàng Minh	6.923.695.234	3.120.343.239	Từ dưới 2 năm đến 3 năm	2.620.248.231	890.381.508	Từ 1 năm đến trên 3 năm
Các khách hàng khác	32.440.175.019	12.128.171.265	Từ 1 năm đến trên 3 năm	39.569.741.011	17.301.821.361	Từ 1 năm đến trên 3 năm
<b>Cộng</b>	<b>53.894.953.743</b>	<b>21.596.310.761</b>		<b>51.199.840.774</b>	<b>21.944.625.245</b>	

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị của công ty mẹ đã ra Nghị quyết số 603/2023/HECII-NQHĐQT ngày 30/11/2023 thực hiện xóa nợ phải thu khó đòi đã được trích lập dự phòng 100% trên 3 năm theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài Chính. Tổng số công nợ phải thu xóa nợ trong năm là 4.141.002.669 đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do các Chủ đầu tư, Ban quản lý đã ngừng hoạt động, các hạng mục thuộc dự án, công trình đã kết thúc, không còn được đầu tư – Xem thêm Mục 4.21

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.7. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	359.095.801	-	392.390.990	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.864.702.000	-	8.060.787.000	-
<b>Cộng</b>	<b>2.223.797.801</b>	<b>-</b>	<b>8.453.177.990</b>	<b>-</b>

**4.8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Tại ngày	Tại ngày
	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Xây dựng cơ bản Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin	5.273.223.636	4.805.460.000
Chi phí đền bù đất bãi thải Dự án thủy lợi Phước Hoà	131.868.300	131.868.300
<b>Cộng</b>	<b>5.405.091.936</b>	<b>4.937.328.300</b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THÙY LỢI II VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2023	209.921.385.268	183.934.169.178	15.480.455.407	1.100.807.946	9.069.920.508	419.506.738.307
Tăng trong năm	-	535.000.000	2.134.995.000	138.825.909	-	2.808.820.909
Thanh lý, nhượng bán	-	(223.480.000)	(531.670.000)	(282.271.375)	-	(1.037.421.375)
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b><u>209.921.385.268</u></b>	<b><u>184.245.689.178</u></b>	<b><u>17.083.780.407</u></b>	<b><u>957.362.480</u></b>	<b><u>9.069.920.508</u></b>	<b><u>421.278.137.841</u></b>
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2023	29.433.768.589	57.215.478.126	10.731.128.421	767.186.132	3.236.034.124	101.383.595.392
Khấu hao trong năm	7.362.656.974	10.014.871.961	805.030.736	142.776.660	1.336.222.407	19.661.558.738
Thanh lý, nhượng bán	-	(223.480.000)	(531.670.000)	(282.271.375)	-	(1.037.421.375)
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b><u>36.796.425.563</u></b>	<b><u>67.006.870.087</u></b>	<b><u>11.004.489.157</u></b>	<b><u>627.691.417</u></b>	<b><u>4.572.256.531</u></b>	<b><u>120.007.732.755</u></b>
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2023	<u>180.487.616.679</u>	<u>126.718.691.052</u>	<u>4.749.326.986</u>	<u>333.621.814</u>	<u>5.833.886.384</u>	<u>318.123.142.915</u>
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b><u>173.124.959.705</u></b>	<b><u>117.238.819.091</u></b>	<b><u>6.079.291.250</u></b>	<b><u>329.671.063</u></b>	<b><u>4.497.663.977</u></b>	<b><u>301.270.405.086</u></b>

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 34.287.650.858 VND.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm chờ thanh lý là 57.516.000 VND.

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình là 277.942.242.198 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.16.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	<b>Quyền sử dụng đất VND</b>
Nguyên giá:	
Tại ngày 01/01/2023	12.002.305.738
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>12.002.305.738</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:	
Tại ngày 01/01/2023	770.831.088
Khấu hao trong năm	192.707.772
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>963.538.860</b>
Giá trị còn lại:	
Tại ngày 01/01/2023	11.231.474.650
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>11.038.766.878</b>

Giá trị còn lại cuối năm của quyền sử dụng đất là 721.547.104 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.16.

**4.11. Chi phí trả trước**

	<b>Tại ngày 31/12/2023 VND</b>	<b>Tại ngày 01/01/2023 VND</b>
Ngắn hạn:		
Máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ xuất dùng	146.584.419	578.490.328
Chi phí phân bổ khác	12.835.000	184.024.907
<b>Cộng</b>	<b>159.419.419</b>	<b>762.515.235</b>
Dài hạn:		
Sửa chữa lớn tài sản cố định	6.246.000.000	9.642.000.000
Công cụ dụng cụ xuất dùng	45.058.150	212.630.150
<b>Cộng</b>	<b>6.291.058.150</b>	<b>9.854.630.150</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan - Xem thêm Mục 8	4.747.548.750	4.747.548.750	4.747.548.750	4.747.548.750
Phải trả cho người bán:				
Công ty TNHH Vật Liệu Xây Dựng & Dịch Vụ Phương Anh	2.561.584.000	2.561.584.000	-	-
Công ty TNHH MTV Tư Vấn Đầu Tư Xây Dựng Kỹ Thuật Việt	2.494.309.173	2.494.309.173	2.494.309.173	2.494.309.173
Công ty TNHH Tư Vấn Xây dựng Trường Duy	1.152.025.000	1.152.025.000	-	-
Phải trả cho các đối tượng khác (*)	4.196.517.799	4.196.517.799	5.435.664.064	5.435.664.064
<b>Cộng</b>	<b>15.151.984.722</b>	<b>15.151.984.722</b>	<b>12.677.521.987</b>	<b>12.677.521.987</b>

(\*) Tại ngày 31/12/2023, phải trả người bán khác có số dư mỗi khoản nhỏ hơn dưới 10% tổng số dư phải trả người bán ngắn hạn.

**4.13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
	VND	VND
Ban QL ĐT & XD Thủy Lợi 1	8.251.900.000	-
Ban QL ĐT & XD Thủy Lợi 9	5.750.632.487	7.260.428.290
Ban QLDA Đầu Tư XD các CT NN & PTNT Tỉnh Kon Tum	4.630.000.000	-
Các khách hàng khác (*)	10.019.113.687	25.282.515.464
<b>Cộng</b>	<b>28.651.646.174</b>	<b>32.542.943.754</b>

(\*) Tại ngày 31/12/2023, các khách hàng khác có số dư của mỗi đối tượng nhỏ hơn 10% tổng số dư người mua trả tiền trước ngắn hạn.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.14. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 31/12/2023		Trong năm		Tại ngày 01/01/2023	
	VND		VND		VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	3.432.104.492	17.901.034.748	17.066.233.490	-	2.597.303.234
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	3.207.465.663	8.114.087.123	6.161.944.055	13.542.598	1.268.865.193
Thuế thu nhập cá nhân	-	358.571.283	5.301.294.267	5.618.075.950	-	675.352.966
Thuế tài nguyên	-	880.041.468	7.743.000.433	7.788.653.984	-	925.695.019
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	91.322.630	91.322.630	-	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>7.878.182.906</b>	<b>39.150.739.201</b>	<b>36.726.230.109</b>	<b>13.542.598</b>	<b>5.467.216.412</b>

(Xem trang tiếp theo)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.15. Phải trả ngắn hạn khác**

	<b>Tại ngày 31/12/2023 VND</b>	<b>Tại ngày 01/01/2023 VND</b>
Phải trả cổ phần hoá	538.999.251	557.822.580
Cổ tức phải trả	71.440.000	40.280.000
Phải trả thanh toán khoản	21.206.682.988	18.734.352.280
Các khoản phải trả, phải nộp khác (*)	1.157.226.488	464.933.776
<b>Cộng</b>	<b><u>22.974.348.727</u></b>	<b><u>19.797.388.636</u></b>

(\*) Trong đó, phải trả cho bên liên quan tại ngày 31/12/2023 là 458.000.000 – Xem thêm Mục 8.

*(Xem trang tiếp theo)*



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.16. Vay**

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn:						
Vay dài hạn đến hạn trả	29.120.000.000	29.120.000.000	29.120.000.000	29.120.000.000	29.120.000.000	29.120.000.000
Dài hạn:						
Vay ngân hàng	81.072.000.000	81.072.000.000	-	29.120.000.000	110.192.000.000	110.192.000.000
<b>Cộng</b>	<b>110.192.000.000</b>	<b>110.192.000.000</b>	<b>29.120.000.000</b>	<b>58.240.000.000</b>	<b>139.312.000.000</b>	<b>139.312.000.000</b>

Vay ngân hàng là khoản vay của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng dùng để thanh toán các chi phí đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Phước Hòa, hạn mức vay là 242.912.000.000 VND, thời hạn vay 10 năm với lãi suất là 7,5%/năm cho năm đầu tiên, 8,7%/năm cho năm thứ hai và các năm sau áp dụng lãi suất thả nổi. Tài sản thế chấp là các tài sản hình thành từ vốn vay – Xem thêm Mục 4.9, 4.10:

- Công trình xây dựng hệ thống thủy lợi (nhà máy thủy điện);
- Máy móc thiết bị công trình;
- Quyền sử dụng đất số BV342539 và BV 395896.

**4.17. Dự phòng phải trả**

Là khoản dự phòng bảo hành công trình tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.18. Vốn chủ sở hữu****4.18.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu						
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2022	42.000.000.000	-	54.264.219.398	4.200.000.000	95.408.881.095	74.077.703.567	269.950.804.060
Tăng vốn trong năm trước	18.000.000.000	80.803.500.000	-	-	-	-	98.803.500.000
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	43.934.482.775	12.144.601.423	56.079.084.198
Trích các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	1.575.306.106	-	(1.575.306.106)	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(185.600.000)	-	(185.600.000)
Cổ tức đã công bố	-	-	-	-	(16.800.000.000)	(5.400.000.000)	(22.200.000.000)
Tăng khác	-	-	-	-	3.600.000.000	(3.600.000.000)	-
<b>Tại ngày 01/01/2023</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>80.803.500.000</b>	<b>55.839.525.504</b>	<b>4.200.000.000</b>	<b>124.382.457.764</b>	<b>77.222.304.990</b>	<b>402.447.788.258</b>
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	55.617.710.702	14.554.669.778	70.172.380.480
Trích lập các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	3.915.079.456	-	(3.915.079.456)	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(282.000.000)	-	(282.000.000)
Cổ tức đã công bố	-	-	-	-	(24.000.000.000)	(9.000.000.000)	(33.000.000.000)
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>80.803.500.000</b>	<b>59.754.604.960</b>	<b>4.200.000.000</b>	<b>151.803.089.010</b>	<b>82.776.974.768</b>	<b>439.338.168.738</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.18.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Ông Bùi Hữu Quỳnh	19.007.600.000	10.474.900.000
Bà Ngô Thu Hương	7.528.000.000	7.300.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	33.463.600.000	32.821.000.000
<b>Cộng</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>42.000.000.000</b>

**4.18.3. Cổ phiếu**

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	6.000.000	6.000.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

**4.18.4. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm 2023 VND	Năm 2023 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	55.617.710.702	43.934.482.775
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(282.000.000)	(185.600.000)
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	55.335.710.702	43.748.882.775
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	6.000.000	4.500.822
<b>Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>9.223</b>	<b>9.720</b>

**4.18.5. Cổ tức**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Cổ tức đã trả của cổ phiếu phổ thông	32.968.840.000	22.381.374.000
Trong đó, cổ tức đã chi trả cho các bên liên quan là 10.628.360.000VND (năm 2022 là 8.296.360.000) – Xem thêm <b>Mục 8</b> .		

**4.19. Dự phòng phải trả**

Là khoản dự phòng bảo hành công trình tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.20. Báo cáo tình hình sử dụng vốn tăng thêm từ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ**

*Thông tin chung về đợt phát hành*

Thông tin chung về đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm tài chính 2021 ngày 22 tháng 04 năm 2022 như sau:

<b>Số thứ tự</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thông tin</b>
1	Tên cổ phiếu chào bán	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II
2	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
3	Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
4	Số lượng cổ phiếu chào bán	1.800.000 cổ phiếu
5	Giá trị chào bán	18.000.000.000 đồng
6	Hình thức chào bán	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và chào bán cổ phiếu riêng lẻ
7	Ngày bắt đầu chào bán	19/07/2022
8	Ngày hoàn thành đợt chào bán	15/09/2022
9	Tổng số cổ phiếu đã bán	1.800.000 cổ phiếu
10	Mục đích phát hành	Huy động nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Theo Công văn số 5904/UBCK-QLCB ngày 05/09/2022 của Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp nhận kết quả phát hành ESOP và Công văn số 6396/UBCK-QLCB ngày 26/09/2022 của Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp nhận kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

Theo Quyết định số 757/QĐ-SGDHN ngày 26/10/2022, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã chấp thuận cho Công ty được bổ sung giao dịch 1.800.000 cổ phiếu mới phát hành nêu trên.

*Phương án sử dụng vốn đã công bố*

Theo hồ sơ phát hành đã được chấp thuận tại Công văn số 4556/UBCK-QLCB và Công văn số 5083/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Báo cáo thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/04/2023, mục đích và kế hoạch sử dụng vốn từ việc chào bán chứng khoán như sau:

	<b>Kế hoạch sử dụng vốn VND</b>
Chi lương, thưởng cho người lao động từ phát hành ESOP	11.550.000.000
Chi lương, thưởng cho người lao động từ phát hành riêng lẻ	45.765.703.609
Thanh toán tiền cho nhà cung cấp:	
Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng & Dịch vụ Phương Anh	24.076.000.000
Công ty Cổ phần Hoàng Sơn Fly Ash And Cement	170.296.391
Công ty TNHH Hoàng Minh	12.567.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	4.871.000.000
<b>Cộng</b>	<b>99.000.000.000</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Tình hình sử dụng vốn nguồn vốn điều lệ tăng thêm đến 31/12/2023 như sau:

Số lượng cổ phiếu	1.800.000
Giá bán (VND/cổ phiếu)	55.000
Thành tiền (VND)	99.000.000.000
Chi phí phát hành cổ phiếu	(196.500.000)

Chi tiết các khoản chi như sau:

Tổng số tiền đã chi trong năm 2022	32.791.005.034
Tổng số tiền đã chi trong năm 2023	66.208.994.966

**Cộng** **99.000.000.000**

Cụ thể như sau: **Đã giải ngân VND**

Chi lương, thưởng cho người lao động từ phát hành ESOP	11.550.000.000
Chi lương, thưởng cho người lao động từ phát hành riêng lẻ	45.765.703.609
Thanh toán tiền cho nhà cung cấp:	

Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng & Dịch vụ Phương Anh	24.076.000.000
Công ty Cổ phần Hoàng Sơn Fly Ash And Cement	170.296.391
Công ty TNHH Hoàng Minh	12.567.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	4.871.000.000

**Cộng** **99.000.000.000**

**4.21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất**

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
Ngoại tệ các loại:		
USD	428,60	428,60
EUR	5.447,81	5.446,65
	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Nợ khó đòi đã xử lý	4.141.002.669	-

Lý do xử lý chủ yếu là do các Chủ đầu tư, Ban quản lý đã ngừng hoạt động, các hạng mục thuộc dự án, công trình đã kết thúc, không còn được đầu tư – Xem thêm Mục 4.6

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT**

**5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế	173.066.048.018	156.122.735.100
Doanh thu cung cấp điện từ thủy điện	100.365.896.803	85.487.274.783
Doanh thu từ năng lượng mặt trời áp mái	3.228.445.207	2.812.872.398
<b>Cộng</b>	<b>276.660.390.028</b>	<b>244.422.882.281</b>

**5.2. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giá vốn xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế	121.379.432.540	109.467.312.424
Giá vốn cung cấp điện từ thủy điện	38.465.465.591	33.894.777.476
Giá vốn của năng lượng mặt trời áp mái	3.179.519.666	2.744.689.827
<b>Cộng</b>	<b>163.024.417.797</b>	<b>146.106.779.727</b>

**5.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền gửi	6.105.761.391	2.790.500.533
Lãi cho vay	859.191.367	1.303.359.386
Lãi chênh lệch tỷ giá	9.561.464	7.227.165
<b>Cộng</b>	<b>6.974.514.222</b>	<b>4.101.087.084</b>

**5.4. Chi phí tài chính**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí lãi tiền vay	11.717.646.583	13.026.001.349
Chi phí tài chính khác	260.194	49.918.707
<b>Cộng</b>	<b>11.717.906.777</b>	<b>13.075.920.056</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Năm 2023</b> <b>VND</b>	<b>Năm 2022</b> <b>VND</b>
Chi phí nhân viên quản lý	20.188.167.361	19.104.110.462
Chi phí vật liệu quản lý	643.007.467	724.733.236
Chi phí đồ dùng văn phòng	464.356.965	698.221.633
Chi phí khấu hao TSCĐ	951.226.005	632.432.351
Thuế, phí và lệ phí	143.717.236	199.996.740
Chi phí dự phòng	7.184.430.122	5.916.277.550
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.706.524.831	3.714.811.958
Chi phí bằng tiền khác	680.070.708	522.062.514
<b>Cộng</b>	<b><u>33.961.500.695</u></b>	<b><u>31.512.646.444</u></b>

**5.6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<b>Năm 2023</b> <b>VND</b>	<b>Năm 2022</b> <b>VND</b>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	42.706.363.912	38.058.479.324
Chi phí nhân công	74.622.422.706	69.304.780.055
Chi phí khấu hao tài sản cố định	19.854.266.510	18.688.568.669
Chi phí dịch vụ mua ngoài	35.024.454.273	36.498.225.695
Chi phí khác bằng tiền	11.397.895.969	10.840.845.158
Chi phí dự phòng	7.184.430.122	6.670.466.120
<b>Cộng</b>	<b><u>190.789.833.492</u></b>	<b><u>180.061.365.021</u></b>

*(Xem trang tiếp theo)*

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**5.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	78.286.467.603	60.087.199.819
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	332.286.300	121.229.969
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(1.036.960.449)	-
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh, trong đó:	77.581.793.454	60.208.429.788
▪ Thu nhập được miễn thuế (*)	-	40.428.035.779
▪ Thu nhập chịu thuế suất 10%	51.049.733.400	-
▪ Thu nhập chịu thuế suất 20%	26.532.060.054	19.780.394.009
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	10.411.385.351	3.956.078.801
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	255.188.442	52.036.820
Trừ: Thuế TNDN được giảm do ưu đãi	(2.552.486.670)	-
<b>Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong năm</b>	<b>8.114.087.123</b>	<b>4.008.115.621</b>

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm		
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(29.120.000.000)	(32.620.000.000)

(Xem trang tiếp theo)



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****7. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Nhóm công ty phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát;
- Cung cấp điện, mua bán máy móc thiết bị liên quan đến điện.

Đơn vị tính: VND

	Hoạt động xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát		Hoạt động cung cấp điện, mua bán máy móc thiết bị liên quan đến điện		Tổng cộng	
	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022
<b>Doanh thu thuần</b>						
Từ khách hàng bên ngoài	173.066.048.018	156.122.735.100	103.594.342.010	88.300.147.181	276.660.390.028	244.422.882.281
<b>Cộng</b>	<b>173.066.048.018</b>	<b>156.122.735.100</b>	<b>103.594.342.010</b>	<b>88.300.147.181</b>	<b>276.660.390.028</b>	<b>244.422.882.281</b>
Lãi gộp của bộ phận	51.686.615.478	46.655.422.676	61.949.356.753	51.660.679.878	113.635.972.231	98.316.102.554
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(33.133.537.264)	(30.849.134.805)	(827.963.431)	(663.511.639)	(33.961.500.695)	(31.512.646.444)
Doanh thu hoạt động tài chính	5.305.144.727	1.576.035.624	1.669.369.495	2.525.051.460	6.974.514.222	4.101.087.084
Chi phí tài chính	-	(49.918.707)	(11.717.906.777)	(13.026.001.349)	(11.717.906.777)	(13.075.920.056)
Lợi nhuận khác	3.355.388.622	2.258.576.681	-	-	3.355.388.622	2.258.576.681
Lợi nhuận trước thuế	48.213.611.563	32.190.981.469	30.072.856.040	27.896.218.350	78.286.467.603	60.087.199.819
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(5.556.797.012)	(3.993.902.013)	(2.557.290.111)	(14.213.608)	(8.114.087.123)	(4.008.115.621)
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>					<b>70.172.380.480</b>	<b>56.079.084.198</b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Đơn vị tính: VND

**Các thông tin khác**

	Hoạt động xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát		Hoạt động cung cấp điện, mua bán máy móc thiết bị liên quan đến điện		Tổng cộng	
	31/12/2023	01/01/2023	31/12/2023	01/01/2023	31/12/2023	01/01/2023
Tài sản của bộ phận	243.409.033.230	221.423.609.702	394.501.810.601	404.655.433.085	637.910.843.831	626.079.042.787
<b>Tổng tài sản</b>					<b>637.910.843.831</b>	<b>626.079.042.787</b>
Nợ phải trả của bộ phận	79.994.113.719	76.383.504.742	118.578.561.374	147.247.749.787	198.572.675.093	223.631.254.529
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>198.572.675.093</b>	<b>223.631.254.529</b>

	Hoạt động xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát		Hoạt động cung cấp điện, mua bán máy móc thiết bị liên quan đến điện		Tổng cộng	
	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022
Chi mua sắm tài sản	2.927.584.545	13.541.693.163	349.000.000	-	3.276.584.545	13.541.693.163
Chi phí khấu hao	2.888.516.012	1.731.127.714	16.965.750.498	16.957.440.955	19.854.266.510	18.688.568.669

Nhóm công ty không có báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động của Nhóm công ty hoàn toàn tại Việt Nam, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

(Xem trang tiếp theo)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**Danh sách các bên liên quan**

**Mối quan hệ**

1. Công ty CP Phước Hòa	Công ty con
2. Công ty TNHH MTV AE	Công ty có cùng nhân sự chủ chốt
3. Công ty TNHH MTV T&K	Công ty có cùng nhân sự chủ chốt
4. Công ty TNHH MTV Best Farm	Công ty có cùng nhân sự chủ chốt
5. Công ty CP Khoáng Sản và VLXD Lâm Đồng	Công ty có cùng nhân sự chủ chốt
6. Công ty CP Đầu Tư và Xây Dựng 40	Công ty có cùng nhân sự chủ chốt
7. HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát	Nhân sự quản lý chủ chốt
8. Nguyễn Thị Bình	Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt
9. Bùi Lộc	Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt
10. Bùi Thị Minh Huyền	Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt
11. Ngô Thu Hà	Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt
12. Lê Minh Ưng	Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt
13. Nguyễn Duy Hiểu	Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt
14. Phạm Ngọc Hoanh	Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt
15. Trần Thị Hân	Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt

Giao dịch nội bộ giữa các công ty trong Nhóm công ty đã được loại trừ toàn bộ trong quá trình hợp nhất.

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	<b>Tại ngày 31/12/2023 VND</b>	<b>Tại ngày 01/01/2023 VND</b>
<b>Phải thu về cho vay:</b>		
Công ty TNHH MTV AE	3.530.000.000	5.858.000.000
Công ty TNHH MTV T&K	2.930.000.000	5.558.000.000
Công ty TNHH MTV Best Farm	3.030.000.000	-
<b>Cộng – Xem thêm Mục 4.4</b>	<b>9.490.000.000</b>	<b>11.416.000.000</b>
	<b>Tại ngày 31/12/2023 VND</b>	<b>Tại ngày 01/01/2023 VND</b>

**Phải trả người bán ngắn hạn – Xem thêm Mục 4.12:**

Công ty CP Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng	4.747.548.750	4.747.548.750
--	---------------	---------------

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Phải trả khác – Xem thêm Mục 4.15:		
Công ty CP Đầu Tư và Xây Dựng 40	458.000.000	-
Trong năm, Nhóm công ty đã có giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:		
	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Thu tiền cho vay:		
Công ty TNHH MTV AE	2.328.000.000	1.508.245.808
Công ty TNHH MTV T&K	2.628.000.000	1.506.174.575
Công ty TNHH MTV Best Farm	2.828.000.000	-
	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Thu tiền lãi cho vay:		
Công ty TNHH MTV AE	299.380.772	441.301.348
Công ty TNHH MTV T&K	277.087.896	420.756.690
Công ty TNHH MTV Best Farm	282.524.608	-
	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền bảo hành giữ lại để thực hiện công việc bảo trì hệ thống xi lanh của Công ty CP Máy & Thiết Bị Thủy Lực Thi Công:		
Công ty CP Đầu Tư và Xây Dựng 40	458.000.000	-

*(Xem trang tiếp theo)*

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>Cổ tức đã trả:</b>		
Bùi Hữu Quỳnh – Chủ tịch HĐQT	(4.189.960.000)	(4.189.960.000)
Trần Văn Hiến – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD	(543.040.000)	(543.040.000)
Lê Văn Quốc – Thành viên HĐQT kiêm TGD	(428.720.000)	(148.720.000)
Nguyễn Đức Chiến – Thành viên HĐQT	(152.520.000)	(107.720.000)
Phạm Minh Trí – Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	(432.000.000)	(16.000.000)
Nguyễn Văn Tiến – Phó TGD kiêm GD Kinh Doanh – Thôi giữ chức từ ngày 27/04/2023	(1.184.040.000)	(1.184.040.000)
Đào Văn Nam – Phó TGD kiêm GD KCS – Thôi giữ chức từ ngày 09/11/2023	(110.000.000)	(110.000.000)
Nguyễn Tiến Đạt – Phó TGD	(83.920.000)	(43.920.000)
Ngô Thu Hương – Kế toán trưởng	(2.920.000.000)	(1.720.000.000)
Phạm Hải Sơn – Trưởng Ban kiểm soát	(31.520.000)	(31.520.000)
Hoàng Đỗ Minh Trí – Thành viên Ban Kiểm soát	(4.000.000)	
Quản Xuân Bình – Thành viên Ban Kiểm soát – Thôi giữ chức từ ngày 21/04/2023	(8.000.000)	(8.000.000)
Nguyễn Thị Bình	(10.800.000)	(10.800.000)
Bùi Lộc	(45.200.000)	(45.200.000)
Bùi Thị Minh Huyền	(3.800.000)	(3.800.000)
Ngô Thu Hà	(192.400.000)	(80.000.000)
Lê Minh Ứng	(20.000.000)	-
Nguyễn Duy Hiếu	(200.000.000)	-
Phạm Ngọc Hoanh	(32.240.000)	(26.240.000)
Trần Thị Hân	(36.200.000)	(27.400.000)
<b>Cộng – Xem thêm Mục 4.18.5</b>	<b>(10.628.360.000 )</b>	<b>(8.296.360.000 )</b>

Thù lao Hội đồng quản trị của công ty mẹ được chi tiết như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch	1.800.000.000	120.000.000
Trần Văn Hiến	Phó chủ tịch	96.000.000	96.000.000
Lê Văn Quốc	Thành viên	56.000.000	-
Phạm Minh Trí	Thành viên	56.000.000	-
Nguyễn Đức Chiến	Thành viên	84.000.000	84.000.000
Nguyễn Văn Tiến	Thành viên	28.000.000	84.000.000
<b>Cộng</b>		<b>2.120.000.000</b>	<b>384.000.000</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Thù lao Người Phụ trách Quản trị công ty mẹ trong năm được chi tiết như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2023 VND</u>	<u>Năm 2022 VND</u>
Ngô Thu Hương	Người Phụ trách quản trị công ty	92.000.000	49.000.000

Thu nhập của Ban điều hành của công ty mẹ và các nhân sự chủ chốt khác được chi tiết như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2023 VND</u>	<u>Năm 2022 VND</u>
Lê Văn Quốc	Tổng Giám đốc	2.032.200.000	1.363.119.000
Trần Văn Hiền	Phó Tổng Giám đốc	988.000.000	923.000.000
Nguyễn Tiến Đạt	Phó Tổng Giám đốc	988.000.000	678.000.000
Phạm Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc	1.193.000.000	1.355.800.000
Ngô Thu Hương	Kế toán trưởng	1.178.000.000	933.000.000
Đào Văn Nam	Phó Tổng Giám đốc kiêm GD KCS	543.000.000	613.000.000
Nguyễn Văn Tiến	Phó Tổng Giám đốc	358.000.000	993.000.000
<b>Cộng</b>		<b>7.280.200.000</b>	<b>6.858.919.000</b>

Thù lao Ban kiểm soát công ty mẹ trong năm được chi tiết như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2023 VND</u>	<u>Năm 2022 VND</u>
Phạm Hải Sơn	Trưởng ban	44.000.000	36.000.000
Phạm Ngọc Quỳnh Lam	Thành viên	36.000.000	36.000.000
Hoàng Đỗ Minh Trí	Thành viên	24.000.000	-
Quản Xuân Bình	Thành viên – Thôi giữ chức từ ngày 21/04/2023	12.000.000	36.000.000
<b>Cộng</b>		<b>116.000.000</b>	<b>108.000.000</b>

Thu nhập Ban kiểm soát công ty mẹ trong năm được chi tiết như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2022 VND</u>	<u>Năm 2022 VND</u>
Phạm Hải Sơn	Trưởng ban	251.000.000	302.000.000
Phạm Ngọc Quỳnh Lam	Thành viên	197.754.000	199.568.000
Hoàng Đỗ Minh Trí	Thành viên	378.136.000	390.100.000
Quản Xuân Bình	Thành viên – Thôi giữ chức từ ngày 21/04/2023	424.326.000	341.673.000
<b>Cộng</b>		<b>1.251.216.000</b>	<b>1.233.341.000</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có vấn đề nào khác hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2023 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Nhóm công ty trong những năm tài chính sắp tới.



**Lê Văn Quốc**  
Tổng Giám đốc

**Ngô Thu Hương**  
Kế toán trưởng

**Nguyễn Thị Thu Hoài**  
Người lập

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2024